

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Số: 551 /ICDLB - HC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

- Mã chứng khoán: **ILB**
- Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
- Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Email: tuannq@icdlongbinh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố Báo cáo thường niên 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/04/2025 tại đường dẫn <https://icdlongbinh.com/bao-cau-thuong-nien>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2024.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phan Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2024

Kết nối chuỗi cung ứng - Kiến tạo giá trị bền vững



MỤC LỤC

PHẦN 01 - THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Lịch sử hình thành và phát triển
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 16 Định hướng phát triển
- 18 Các rủi ro

PHẦN 02 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 27 Tổ chức và nhân sự
- 36 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 38 Tình hình tài chính
- 42 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 44 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

PHẦN 03 - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 54 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 55 Những tiến bộ Công ty đã đạt được
- 56 Tình hình tài chính
- 58 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 59 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 61 Giải pháp và định hướng
- 62 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 63 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

PHẦN 04 - ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 68 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- 69 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGĐ công ty
- 71 Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

PHẦN 05 - QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 74 Hội đồng quản trị
- 80 Ban Kiểm soát
- 82 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ và BKS

PHẦN 06 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 88 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 90 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	06
Lịch sử hình thành và phát triển	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
Định hướng phát triển	16
Các rủi ro	18





Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
Tên tiếng Anh	ICD Tan Cang – Long Binh Joint Stock Company
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008 và thay đổi lần thứ 11 ngày 03 tháng 04 năm 2025.
Vốn điều lệ	258.494.920.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	258.494.920.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật	Ông Phan Anh Tuấn
Địa chỉ	Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Số điện thoại	02 516 255 999
Số fax	02 516 501 826
Website	www.icdlongbinh.com
Mã cổ phiếu	ILB

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

06/2007: Theo Quyết định số 481/QĐ-TM của Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng giao khoảng 80 ha đất và doanh trại tại Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai cho Quân Cảng Sài Gòn/Quân chủng Hải Quân quản lý, sử dụng vào mục đích Quốc phòng.

08/2007: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình được thành lập, thực hiện dự án cảng ICD Tân Cảng – Long Bình trong khu vực kinh tế quốc phòng. Đây là mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái Cảng - logistics, cung cấp dịch vụ kho, bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng. Vốn điều lệ ban đầu là 150 tỷ đồng.

2010

03/2010: Theo Quyết định số 206/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan, Công ty khai trương điểm kiểm hóa tập trung tại ICD Tân Cảng – Long Bình.

12/2010: Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 3602427771, trở thành công ty thành viên của ICD Tân Cảng – Long Bình.

2013

10/2013: Khai trương Hệ thống máy soi Container hiện đại nhất Việt Nam tại bãi Kiểm hóa ICD Tân Cảng – Long Bình.

2016

03/2016: Trung tâm phân phối Nestlé khu vực phía Nam được đưa vào vận hành với diện tích kho là 19.600 m² ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống cracking bán tự động trong hoạt động điều hành kho bãi.

2018

03/2018: Xây dựng và hoàn thiện 4 kho mới, nâng tổng số kho khai thác lên đến 30 kho với tổng diện tích gần 500.000 m²

09/2018: Công ty tăng vốn điều lệ lên 245.022.450.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

2020

ICD Tân Cảng – Long Bình đưa vào hệ thống kho, bãi với tổng diện tích hơn 430.000 m² gồm kho ngoại quan, kho phân phối, kho CFS,... và các hệ thống kho chuyên biệt đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, đảm bảo nguồn cung cho thị trường logistics.

2022

08/2022: Công ty đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì và tổ chức kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty (07/08/2007 – 07/08/2022).



2022

03/2024: Công ty tăng vốn điều lệ lên 258.494.920.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

2009

07/2009: Theo Quyết định số 1794/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, Công ty thành lập địa điểm thủ tục hải quan Cảng nội địa Đồng Nai với diện tích 77,958 ha.

08/2009: Công ty chính thức khai thác ICD (Inland Clearance Depot) thuộc Khu Kinh tế - Quốc phòng Tân Cảng – Long Bình.

09/2009: Theo Quyết định số 1815/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan, kho ngoại quan số 1 với diện tích 9.000 m² được thành lập và chính thức đi vào hoạt động.

2011

11/2011: Công ty tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 187 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

2015

04/2015: Theo Quyết định số 1278/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan, công ty mở rộng địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất nhập khẩu với diện tích 25 ha, nâng tổng diện tích ICD Tân Cảng – Long Bình lên 105 ha.

12/2015: Kho số 20 với diện tích 32.400 m² chính thức hoạt động.

2017

12/2017: Công ty tiếp nhận 84 ha Khu dịch vụ Tân Cảng – Long Bình (giai đoạn 2), mở rộng dịch vụ logistics và trung tâm phân phối hàng hóa xuất nhập khẩu như nông sản, gỗ, công nghệ cao và công nghệ sạch.

2019

05/2019: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

2021

01/2021: Công ty khai trương địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tại ICD Long Bình.

05/2021: Theo Công văn số 4978/BGTVT-KHĐT của Bộ Giao thông Vận tải, Công ty được chấp thuận chủ trương chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu thành Cảng cạn.

2023

01/2023: Theo Quyết định số 07/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, dự án Cảng cạn Tân Cảng Long Bình giai đoạn 1 với diện tích 24,8 ha chính thức được cấp phép hoạt động, tạo sự liên kết chặt chẽ với hệ thống kho, bãi của ICD Long Bình và hệ thống cảng của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, tối ưu hóa chuỗi logistics.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Dịch vụ kho hàng

ICD Tân Cảng – Long Bình cùng các đối tác đã hoàn thành đầu tư và khai thác hệ thống kho hàng qua 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 (105 ha) và một phần Giai đoạn 2 (125 ha). Phần còn lại của Giai đoạn 2 đang trong kế hoạch đầu tư, dự kiến hoàn thiện trong 4-5 năm tới, nhằm phát triển toàn diện hệ thống kho, bãi, depot. Hiện tại, tổng diện tích kho đã đưa vào khai thác lên đến hơn 800.000 m2, bao gồm: Kho ngoại quan, kho nội địa, kho CFS, trung tâm phân phối, kho mát, kho lạnh, kho hóa chất, kho nông sản, lâm sản và các loại kho được thiết kế riêng theo nhu cầu của khách hàng.



Các dịch vụ kho chuyên biệt

Dịch vụ kho ngoại quan

Với hệ thống kho ngoại quan có quy mô hơn 35 nhà kho các loại được xây dựng theo kiến trúc hiện đại, lưu trữ đa dạng hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế trong khu vực Tổng Kho Long Bình thuộc khu vực Biên Hòa, Đồng Nai. Dịch vụ kho ngoại quan giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí trong quá trình khai báo hải quan.

Dịch vụ kho - gom hàng lẻ CFS

Kho CFS (Container Freight Station) được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế, là nơi tập kết và xử lý các lô hàng LCL (hàng lẻ từ nhiều chủ hàng). Hàng hóa tại đây được: Gom hàng (Consolidation) trước khi xuất khẩu, Chia lẻ (Deconsolidation) sau khi nhập khẩu. Kho được trang bị hệ thống an ninh giám sát, phòng cháy chữa cháy, chống bão lũ, đảm bảo an toàn hàng hóa, với đầy đủ trang thiết bị phục vụ quá trình lưu giữ, gom hàng và chia tách hàng hóa.

Dịch vụ kho mát - kho lạnh

ICD Tân Cảng – Long Bình cung cấp giải pháp bảo quản lạnh, đông lạnh đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ các dịch vụ đi kèm như: xếp dỡ, kiểm đếm hàng hóa, dán nhãn hàng, dán nhãn thùng carton, chứng từ hải quan xuất nhập khẩu.

Dịch vụ kho hóa chất

ICD Tân Cảng – Long Bình cung cấp dịch vụ cho thuê kho chuyên biệt cho hàng hóa chất, kèm theo các dịch vụ như: lưu trữ, nhập/xuất, vận chuyển hàng hóa chất theo quy định pháp luật và các dịch vụ khác như báo cáo, dán nhãn, phân loại,... Kho hóa chất tại ICD Long Bình được vận hành theo tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo quản và vận chuyển hàng hóa chất một cách an toàn, hiệu quả.



Dịch vụ trung tâm phân phối

ICD Tân Cảng – Long Bình đang đẩy mạnh đầu tư và phát triển dịch vụ trung tâm phân phối, nhằm hoàn thiện các khâu trong chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả logistics cho khách hàng. Hệ thống trung tâm phân phối được thiết kế theo mô hình LEAN Production, giúp tối ưu hóa quy trình vận hành, giảm chi phí, từ đó gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp và đóng góp vào hiệu quả chung của nền kinh tế.

Điểm kiểm hóa tập trung

Dịch vụ điểm kiểm hóa tập trung được triển khai nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, đồng thời tạo sự liên kết chặt chẽ giữa hệ thống cảng và ICD thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Với tổng diện tích gần 30.000 m2, điểm kiểm hóa tập trung được trang bị: Nhà kiểm hóa có sức chứa trên 100 xe container kiểm hóa cùng lúc, Hệ thống máy soi container hiện đại, giúp rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí, tối ưu hóa quy trình vận hành và gia tăng hiệu quả kinh doanh cho khách hàng.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Dịch vụ khai báo hải quan

ICD Tân Cảng – Long Bình cung cấp dịch vụ Đại lý Hải quan, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa quốc tế theo đúng quy định pháp luật. Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm, giàu kinh nghiệm và am hiểu sâu về thông lệ Hải quan Việt Nam và Quốc tế, ICD Tân Cảng – Long Bình đảm bảo quy trình khai báo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí. Hệ thống máy soi kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu được trang bị ngay tại ICD, cùng với sự hỗ trợ của Cục Hải quan Đồng Nai và Chi cục Hải quan Long Bình Tân, giúp khách hàng thực hiện các thủ tục thông quan một cách thuận lợi, tối ưu hóa thời gian và chi phí.



Dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa

ICD Tân Cảng – Long Bình sở hữu hệ thống vận tải hiện đại, bao gồm: Hơn 100 xe đầu kéo, 200 rơ-moóc, 50 xe tải các loại, 100 xe nâng kho, 4 xe nâng container, 3 đội xe được trang bị hệ thống định vị GPS, giúp giám sát hành trình và tối ưu hiệu suất vận chuyển. Dịch vụ vận tải kết nối linh hoạt với hệ thống cảng và ICD của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong khu vực Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh cũng như tuyến Bắc – Nam. Với mô hình giao nhận vận tải đường bộ và đa phương thức, ICD Tân Cảng – Long Bình mang đến giải pháp logistics trọn gói, đảm bảo hiệu quả, an toàn và tối ưu chi phí cho khách hàng.

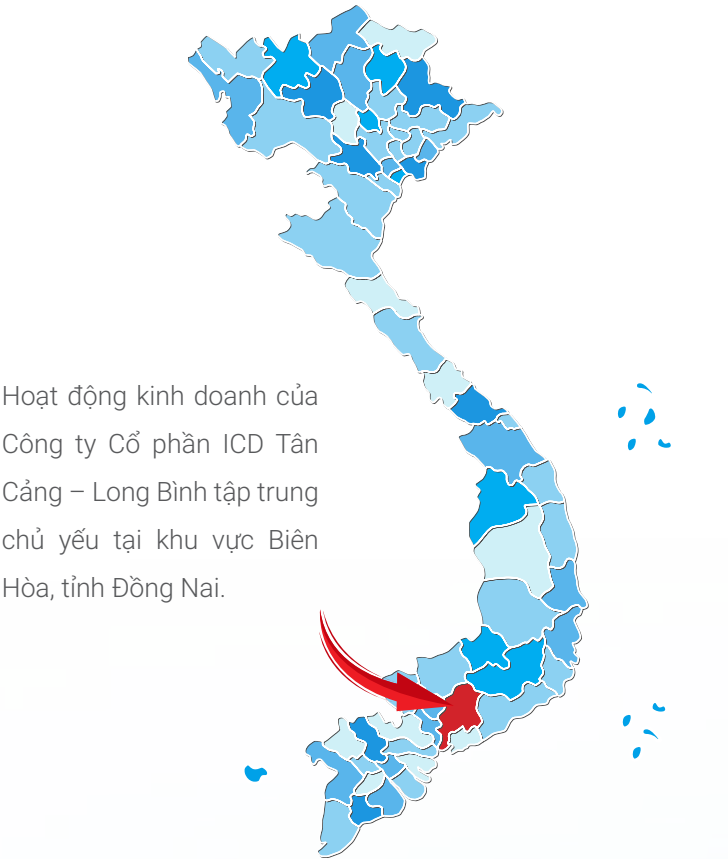


Cảng cạn Tân Cảng Long Bình

Cảng cạn Tân Cảng – Long Bình được quy hoạch riêng biệt, với diện tích giai đoạn 1 là 24,8 ha, cung cấp đa dạng dịch vụ logistics, bao gồm: Cảng đích tiếp nhận hàng nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài; Bãi hạ hàng xuất dành cho hàng hóa xuất khẩu trước khi vận chuyển quốc tế; Gom và chia hàng hóa lẻ trong container có nhiều chủ hàng khác nhau; Bãi depot cung cấp dịch vụ cấp/hạ container rỗng; Sửa chữa container (M&R) đảm bảo chất lượng và tối ưu hóa thời gian sử dụng; Dịch vụ đại lý thủ tục hải quan hỗ trợ nhanh chóng cho hàng hóa xuất nhập khẩu. Cảng cạn Tân Cảng – Long Bình cho phép thông quan trực tiếp hàng xuất nhập khẩu, thay vì phải thực hiện tại các cảng biển lớn như TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa – Vũng Tàu. Điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tối ưu chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả logistics trong chuỗi cung ứng.



ĐỊA BÀN KINH DOANH



Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình tập trung chủ yếu tại khu vực Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

ICD Tân Cảng – Long Bình thuộc hệ thống ICD của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, tọa lạc tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích 230 ha. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tiềm năng nhất Việt Nam, Công ty được bao quanh bởi nhiều khu công nghiệp lớn và các tuyến đường giao thông huyết mạch. Vị trí chiến lược này cho phép kết nối dễ dàng bằng đường bộ qua Quốc lộ 1, Quốc lộ 51, đường tránh Biên Hòa và cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây. Đặc biệt, khi tuyến cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu hoàn thành, sự kết nối sẽ càng thuận lợi hơn, tạo thành chuỗi liên kết hoàn hảo giữa các doanh nghiệp trong vùng với hệ thống cảng biển như Cát Lái, Cái Mép, Phú Hữu và cảng Đồng Nai.



Khoảng cách từ ICD Tân Cảng - Long Bình đến các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

- KCN Biên Hòa: 1,2 km
- KCN AMATA, KCN LOTEKO, KCN Tam Phước: 5-10 km
- KCN Gò Mây, KCN Mỹ Xuân, KCN Phú Mỹ: 40 km

Với vị trí chiến lược, Công ty hoạt động chủ yếu tại khu vực Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng logistics, kết nối hiệu quả các doanh nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với hệ thống cảng biển khu vực TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa – Vũng Tàu.

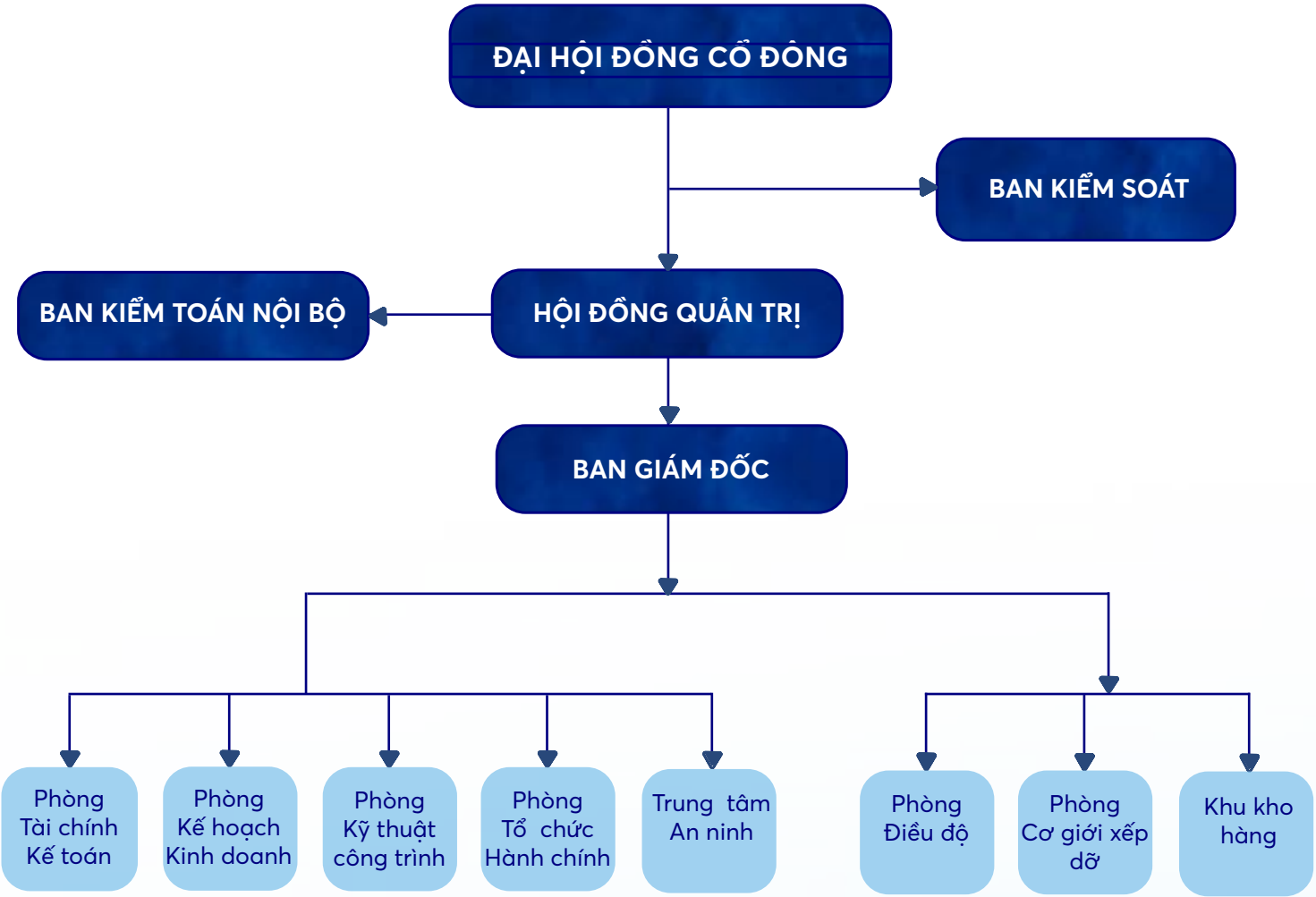
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Đại hội đồng cổ đông**
Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sửa đổi và bổ sung vốn điều lệ, cùng các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông tổ chức họp thường niên mỗi năm một lần.
- Hội đồng quản trị**
Được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và đại diện cho công ty trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề quan trọng khác, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại, Hội đồng quản trị của công ty gồm 5 thành viên.
- Ban kiểm soát**
Do Đại hội đồng cổ đông bầu, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, cùng các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Điều lệ công ty và các quy định pháp luật, và có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập để thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết. Hiện tại, Ban kiểm soát của công ty gồm 3 thành viên.
- Ban giám đốc**
Được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trực tiếp điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty. Ban Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị cũng như trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Hiện tại, Ban Giám đốc của công ty gồm 3 thành viên.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ILB
Công ty con				
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.	40.000.000.000	51%
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	25.000.000.000	8%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

ICD Tân Cảng – Long Bình luôn đặt mục tiêu mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng, đối tác, cán bộ, nhân viên, cổ đông, cộng đồng và xã hội, với phương châm "Niềm tin là tất cả".



Chúng tôi luôn tuân thủ pháp luật, chấp hành điều lệnh, điều lệ của Quân đội và các quy định liên quan của Nhà nước, với tinh thần đoàn kết, kỷ cương, chuyên nghiệp, nghĩa tình và quyết thắng.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

VÌ KHÁCH HÀNG

Được coi là tài sản quý giá nhất, nhân viên luôn được tôn trọng, bảo vệ, tạo điều kiện cống hiến và nhận được đãi ngộ xứng đáng.

VÌ NHÂN VIÊN

Trách nhiệm, minh bạch, công khai và lợi ích bền vững lâu dài cho cổ đông.

VÌ CỔ ĐÔNG

ICD Tân Cảng – Long Bình tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng địa phương, đồng thời giữ gìn và bảo vệ môi trường.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng, sản xuất kinh doanh theo phương châm chung trong từng giai đoạn của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; vận dụng phù hợp với điều kiện riêng của ICD - Long Bình.
- Ứng dụng công nghệ trong khai thác, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí dịch vụ cho khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh trong ngành.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ an toàn, trung thực, minh bạch, liên tục cải tiến công nghệ và hạ tầng phục vụ khách hàng, như các quản lý kho (WMS), quản lý bãi và khai thác Container (CMS) và hệ thống Container Cảng (TOPO) và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.
- Liên tục đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị và phát triển nguồn nhân lực, coi nhân sự là trung tâm trong việc thực hiện chiến lược và tầm nhìn trung, dài hạn của Công ty.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

- Hướng tới trở thành trung tâm logistics xanh tại khu vực phía Nam, ICD Tân Cảng – Long Bình tuân thủ pháp luật về môi trường, xây dựng kho hàng xanh, sử dụng năng lượng tái tạo và tăng mật độ cây xanh trong khu vực khai thác.
- Ý thức được rằng hoạt động kinh doanh để mang lại lợi ích kinh tế phải đi đôi với ý thức cao trong trách nhiệm cộng đồng, ICD Tân Cảng – Long Bình luôn tham gia hoạt động xã hội và các phong trào do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân và Bộ Quốc Phòng tổ chức.
- Phối hợp với các lực lượng quân đội trên địa bàn bảo đảm công tác an ninh, dân vận và gắn liền với cộng đồng, góp phần xây dựng mối quan hệ đoàn kết giữa quân và dân.
- Mục tiêu các hoạt động cộng đồng của Công ty là cùng với địa phương chung tay vì một xã hội tiến bộ và tốt đẹp, từng bước xây dựng đơn vị theo xu hướng "xanh hóa", "số hóa", "an toàn" và phát triển bền vững.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Bước sang năm 2024, kinh tế thế giới ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực nhờ nhu cầu hàng hóa tăng trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, nguồn cung được cải thiện,... Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro, bất ổn khó lường tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, căng thẳng địa chính trị và xung đột quân sự leo thang ở một số khu vực làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, cản trở đầu tư, gây bất ổn sản xuất và tiêu dùng, đồng thời làm tăng biến động tài chính. Bên cạnh đó, tần suất và mức độ nghiêm trọng của thiên tai ngày càng tăng do biến đổi khí hậu, đe dọa đến an ninh lương thực, an ninh năng lượng, bất ổn xã hội.

Trong nước, Việt Nam duy trì nền tảng chính trị và xã hội ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên, những khó khăn do ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài kết hợp với hạn chế nội tại kéo dài vẫn đặt thách thức đáng kể. Các đợt thiên tai, bão lụt cũng gây thiệt hại nghiêm trọng tại nhiều địa phương làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và đời sống nhân dân.

Theo báo cáo từ Tổng cục Thống kê (GSO), tổng sản lượng quốc nội (GDP) của Việt Nam trong năm 2024

tăng 7,09% so với năm 2023. Đây là mức tăng cao trong giai đoạn 2011-2024 phản ánh sự phục hồi của các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đang phục hồi rõ nét. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong năm đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam tăng 8,4% cao hơn nhiều so với năm trước (năm 2023 tăng 1,3%). Kết quả này đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn về các giải pháp vận tải và chuỗi cung ứng hiệu quả, trong đó các biện pháp của Chính phủ và dòng vốn FDI đóng vai trò quan trọng. Đáng chú ý, dù chịu ảnh hưởng từ cơn bão Yagi, Việt Nam vẫn khẳng định vị thế chiến lược trong chuỗi thương mại và đầu tư toàn cầu.

Điểm sáng trong năm 2024 là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (CEPA) giữa UAE và Việt Nam, ký kết vào tháng 10/2024. Đây là CEPA đầu tiên của Việt Nam với thị trường Trung Đông, nhằm thúc đẩy thương mại song phương lên 20 tỷ USD. Thỏa thuận này dự kiến xóa bỏ 99%

thuế quan, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành logistics và vận tải hàng hóa. Ngoài ra, trong những năm gần đây, Việt Nam đã tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật và hệ thống cảng biển. Tuy nhiên, hiệu quả khai thác đạt được vẫn chưa đạt mức tối ưu, đặt ra thách thức đối với hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Công ty ICD Tân Cảng – Long Bình.

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo ICD Tân Cảng – Long Bình luôn duy trì sự theo dõi sát sao và cập nhật về tình hình kinh tế toàn cầu và nội địa, nhằm điều chỉnh linh hoạt các chiến lược và kế hoạch phù hợp trong từng giai đoạn. Đồng thời, Ban lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh chiến lược quảng bá hình ảnh của Công ty, củng cố vị thế thương hiệu trong ngành và tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, nhằm đáp ứng một cách linh hoạt nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong ngành logistics Việt Nam.



RỦI RO PHÁP LUẬT

ICD Tân Cảng – Long Bình là công ty cổ phần đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Công ty phải tuân thủ nghiêm ngặt các khuôn khổ pháp lý áp dụng bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật Thuế, các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán cũng như các quy định liên quan khác. Bên cạnh đó, với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cho thuê kho bãi, xử lý hàng hóa và dịch vụ hậu cần, ICD Tân Cảng – Long Bình cũng phải tuân thủ các luật và quy định bổ sung như Luật Hải quan, Luật Quản lý ngoại thương, Luật bảo vệ môi trường và chính sách hạn ngạch,... Trong bối cảnh hội nhập và phát triển, hệ thống pháp luật Việt Nam không ngừng thay đổi để phù hợp với thực tiễn. Điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung và CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình nói riêng trong quá trình hoạt động kinh doanh.



Ngoài ra, với đặc thù dự án đầu tư Cảng ICD Tân Cảng – Long Bình, nằm trong khu vực kinh tế quốc phòng Tân Cảng - Long Bình, Công ty phải tuân theo sự quy định của Bộ Quốc phòng, bao gồm Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 về thí điểm một số chính sách nhằm giải quyết vướng mắc và tình trạng tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, đồng thời kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; cùng với Nghị định số 26/2021/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/ QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội; Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2024 và Thông tư 08/2024/TT-BTNMT



Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;... Dựa trên những văn bản này, chi phí sử dụng đất hàng năm trong quá trình sử dụng đất Quốc phòng sẽ được tính toán sau khi phương án sử dụng đất được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt. Điều này sẽ dẫn đến tăng chi phí sử dụng đất và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Để hạn chế rủi ro pháp luật, Ban giám đốc đã có những biện pháp chủ động nhằm bám sát và tuân thủ các quy định của pháp luật, liên tục cập nhật các thông tin pháp luật ban hành, sửa đổi, bổ sung để có những điều chỉnh cần thiết đối với Điều lệ và các quy định nội bộ cho phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.



CÁC RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

Trong báo cáo Triển vọng thương mại toàn cầu và thống kê, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) nhận định tăng trưởng thương mại sẽ cải thiện dần trong năm 2024, bất chấp xung đột khu vực và căng thẳng địa chính trị. Khối lượng thương mại hàng hóa thế giới dự báo tăng 3,3% trong năm 2025, do nhu cầu giao dịch hàng hóa tăng trở lại sau khi suy giảm vào năm 2023. Giá năng lượng cao và lạm phát kéo dài đã tác động đến nhu cầu đối với hàng hóa sản xuất phục vụ thương mại, nhưng nhu cầu này sẽ phục hồi khi áp lực lạm phát giảm bớt và thu nhập thực tế của hộ gia đình được cải thiện.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã trở thành điểm đến hấp dẫn cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Số lượng doanh nghiệp logistics tại Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng, với nhiều dự án trung tâm logistics và trung tâm kho vận được phê duyệt, làm gia tăng sức nóng cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, các doanh nghiệp FDI không ngừng đầu tư mạnh mẽ vào ngành logistics trong nước. Nhờ lợi thế về tiềm lực tài chính, công nghệ

hiện đại và năng lực quản trị vượt trội, các doanh nghiệp này đang chiếm lĩnh thị trường, gây ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp nội địa.

Trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Ban lãnh đạo công ty đã không chỉ tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi mà còn chú trọng phát triển các dịch vụ gia tăng giá trị cho khách hàng. Công ty cung cấp các giải pháp kho bãi linh hoạt, đáp ứng xu hướng mới như thương mại điện tử, giao hàng chặng cuối, và các dịch vụ logistics hiện đại. Công ty tập trung nâng cấp hệ thống quản lý kho, cải thiện hiệu suất vận hành và giảm tỷ lệ diện tích trống. Công ty cũng không ngừng mở rộng tệp khách hàng, đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành sản xuất công nghiệp và nông sản, nhằm tạo sự ổn định về nhu cầu lưu kho trong dài hạn.

Ngoài ra, công ty đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, nhanh chóng áp dụng các thành tựu công nghệ vào hoạt động lưu giữ và quản lý hàng hóa. Những cải tiến này không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình mà còn giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nhờ vào chiến lược đổi mới và đầu tư bài bản, ICD Tân Cảng – Long Bình đã xây dựng được vị thế cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường logistics, khẳng định ưu thế so với các doanh nghiệp cùng ngành.



RỦI RO LÃI SUẤT

Sự biến động lãi suất vẫn đang là một vấn đề nan giải đối với nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính nói riêng. Ngày 18/12/2024, sau cuộc họp chính sách kéo dài 2 ngày, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định cắt giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp kể từ tháng 9/2024, song phát đi tín hiệu cho thấy tốc độ giảm chi phí đi

vay sẽ chậm lại trong thời gian tới, do tỉ lệ thất nghiệp tương đối ổn định và tình hình lạm phát gần đây không có nhiều cải thiện, đưa mức lãi suất xuống phạm vi 4,25% - 4,50%.

Mặc dù vậy, tại Việt Nam, chính sách tiền tệ lại đi ngược với xu thế. Trong năm 2024, lãi suất liên tục biến động nhưng vẫn duy trì ở mức cao hơn so

với thời điểm cuối năm 2023 nhằm kiểm soát tỷ giá và đang có xu hướng gia tăng trong năm sau do tỷ giá USD/VND hiện tại vẫn còn neo cao. Điều này cũng làm ảnh hưởng nhất định đến các hoạt động kinh doanh do ICD Tân Cảng – Long Bình có sử dụng đòn bẩy tài chính.



RỦI RO KHÁC

Những thay đổi trong môi trường khí hậu, hiện tượng El Niño, La Niña, hay gần đây nhất là siêu bão Yagi, đã góp phần gia tăng rủi ro đối với vận chuyển hàng hóa và hoạt động cảng biển. Cùng với đó, các bất ổn địa chính trị trên toàn cầu cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến các tuyến hàng hải quốc tế. Ngoài ra, các sự kiện như hỏa hoạn, động đất,... có thể dẫn đến gián đoạn lớn trong chuỗi cung ứng, làm giảm nhu cầu vận chuyển hàng

hóa và gia tăng chi phí vận hành, chi phí lưu kho,...

Mặc dù các yếu tố này không thường xuyên xảy ra nhưng một khi xuất hiện thì thiệt hại vẫn có thể được giảm thiểu nếu có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước. Nhận thức rõ được điều này, Ban lãnh đạo luôn chú trọng triển khai các biện pháp phòng ngừa như trang bị bảo hiểm cho người lao động và tài sản, xây dựng hệ thống giám

sát và ứng phó nhanh với sự cố môi trường, cùng việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng bền vững trước thiên tai. Đặc biệt, ICD Tân Cảng – Long Bình đã phát triển chiến lược toàn diện và linh hoạt, tích hợp công nghệ hiện đại, đồng thời tăng cường hợp tác với cộng đồng và chính phủ nhằm đảm bảo sự ổn định và bền vững trong hoạt động kinh doanh.

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	24
Tổ chức và nhân sự	27
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	36
Tình hình tài chính	38
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	44



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

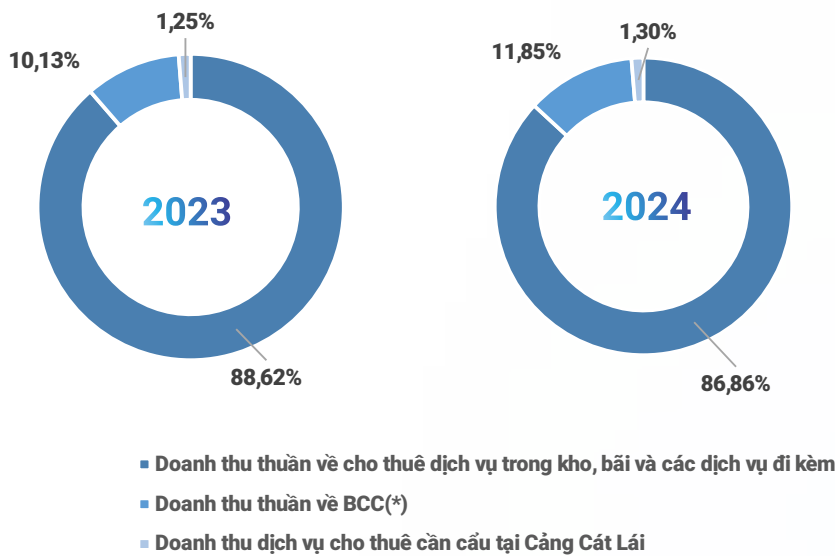
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

(Số liệu tính toán trên số liệu BCTC hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Năm 2024/ Năm2023
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho, bãi và các dịch vụ đi kèm	471.054	88,62%	430.945	86,86%	92,71%
2	Doanh thu thuần về BCC(*)	53.827	10,13%	58.787	11,84%	109,21%
3	Doanh thu dịch vụ cho thuê cần cầu tại Cảng Cát Lái	6.655	1,25%	6.433	1,30%	94,92%
Tổng cộng		531.536	100%	496.165	100%	93,35%

(*) BCC (Business Cooperation Contract): Hợp đồng hợp tác kinh doanh là thỏa thuận giữa Nhóm Công ty và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập.



Năm 2024, kinh tế Việt Nam và thế giới tiếp tục trên đà phục hồi sau giai đoạn biến động kéo dài. Tuy nhiên, đà tăng trưởng toàn cầu vẫn chưa đạt kỳ vọng do lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia và nhu cầu tiêu dùng chưa thực sự khởi sắc. Xuất nhập khẩu của Việt Nam có dấu hiệu phục hồi, nhưng phần lớn các đơn hàng vẫn mang

tính ngắn hạn, tác động đến nhu cầu logistics và lưu kho. Đặc biệt, tại khu vực Đông Nam Bộ, nguồn cung kho bãi gia tăng đáng kể, đặc biệt là tại Bình Dương, Đồng Nai và Long An. Theo thống kê, tỷ lệ diện tích trống tại các kho lớn dao động từ 20-30%, tạo áp lực lên giá thuê và làm gia tăng sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành. Đối với ICDLB, hàng hóa lưu kho chủ yếu

là nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và thành phẩm thuộc các ngành nội thất, điện máy, nông sản (cà phê, điều, bông). Tuy nhiên, sự phục hồi của các ngành này trong năm 2024 vẫn chưa mạnh mẽ, khiến tỷ lệ khai thác kho của ILB chỉ đạt hơn 80%, kéo theo sự sụt giảm của các dịch vụ logistics liên quan.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%TH 2024/2023
1	Tổng doanh thu thuần	531.536	492.909	92,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	129.798	128.940	99,34%
3	Lợi nhuận sau thuế	103.880	103.198	99,34%

Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 ghi nhận 496.165 triệu đồng, đạt 93,35% so với năm 2023, phản ánh những khó khăn chung của thị trường logistics. Doanh thu thuần từ dịch vụ cho thuê kho, bãi và các dịch vụ đi kèm năm 2024 tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu của ICDLB, đạt 430.945 triệu đồng, chiếm 86,86% tổng doanh thu, giảm 8,51% so với năm 2023. Doanh thu từ dịch vụ xếp dỡ và vận chuyển chỉ đạt 83,36% và 83,4% kế hoạch do nhu cầu thị trường suy giảm. Dù vậy, Doanh thu từ dịch vụ thủ tục hải quan và thuê kho ngoài đều đạt kế hoạch nhờ nhóm khách hàng sử dụng kho ngoại quan xuất nhập khẩu tại chỗ và các hợp đồng dài hạn ký từ năm 2023 vẫn còn hiệu lực.

Doanh thu thuần từ BCC tăng trưởng, đạt 58.787 triệu đồng, chiếm 11,84% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu của ICDLB, tăng 9,21% so với năm 2023 do vị trí địa lý kho thuận lợi và khách hàng lưu kho dài hạn. Bên cạnh đó, doanh thu thuần từ dịch vụ cho thuê cần cầu tại Cảng Cát Lái đạt 6.433 triệu đồng, chiếm 1,30% cơ cấu tổng doanh thu thuần, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí giá vốn trong năm giảm 4,74% so với cùng kỳ, tương đương 15.211 triệu đồng, giúp biên lợi nhuận gộp duy trì ở mức 38,35%, phản ánh hiệu quả trong việc tối ưu hóa hoạt động vận hành. Một điểm sáng trong năm là doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 12.494 triệu đồng, tăng 38,91%

so với năm 2023 nhờ vào lãi chênh lệch tỷ gia hối đoái và đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ. Trong khi đó, chi phí tài chính, chủ yếu là lãi vay, giảm xuống còn 23.550 triệu đồng, giảm 14,25% so với năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức 46.789 triệu đồng, giảm 19,16% so với năm 2023 chủ yếu do hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi 7.403 triệu đồng. Việc kiểm soát chi phí tiếp tục được đẩy mạnh, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của công ty đạt 128.940 triệu đồng, giảm 0,66% so với năm 2023, trong khi lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 103.198 triệu đồng, giảm 0,66% so với mức 103.880 triệu đồng của năm trước.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

(Số liệu tính toán trên số liệu BCTC riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	KH 2024	% TH 2024/2023	% TH/KH 2024
1	Tổng doanh thu (i)	519.576	490.675	551.099	94,44%	89,04%
2	Tổng chi phí (ii)	399.786	364.149	425.177	91,09%	85,65%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	119.790	126.527	125.922	105,62%	100,48%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	96.635	103.754	101.517	107,37%	102,20%
5	Tỷ lệ Cổ tức/Vốn điều lệ (%)	21,07% (iii)	15,00% (iv)	15,00% (v)	-	-

(i): Tổng doanh thu = Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác
(ii): Tổng chi phí = Giá vốn dịch vụ cung cấp + Chi phí tài chính + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác
(iii) Vốn điều lệ chi cổ tức: 245.022.450.000 đồng.
(iv) Vốn điều lệ dự kiến chi cổ tức: 382.022.450.000 đồng; Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2024 theo dự kiến là 15,00 % và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
(v) Vốn điều lệ dự kiến chi cổ tức: 382.022.450.000 đồng.

Năm 2024, nền kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi nhờ nhu cầu hàng hóa tăng trưởng và lạm phát được kiểm soát, tuy nhiên, thị trường vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro từ căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự và biến đổi khí hậu. Trong nước, dù môi trường chính trị ổn định, kinh tế Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài, hạn chế nội tại kéo dài và thiệt hại do thiên tai. Lãi suất duy trì ở mức cao nhằm kiểm soát tỷ giá USD/VND, tạo áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của ICDLB.

Trong bối cảnh này, tổng doanh thu riêng của ICDLB năm 2024 đạt 490.675 triệu đồng, giảm 5,56% so với năm 2023 và đạt 89,04% kế

hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do sự sụt giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ kho bãi, logistics và nhu cầu giao nhận container vẫn chưa hồi phục mạnh. Nhóm hàng có mức suy giảm mạnh gồm gỗ nội thất, hàng tiêu dùng và nguyên phụ liệu. Một số khách hàng lớn đã thu hẹp diện tích thuê kho so với năm trước. Bên cạnh đó, việc nhận cổ tức từ công ty con tăng 2,38 lần so với năm trước góp phần cải thiện tổng doanh thu của ICDLB.

Nhờ tối ưu chi phí, tổng lợi nhuận trước thuế riêng của Công ty đạt 126.527 triệu đồng, tăng 5,62% so với năm trước và đạt 100,48% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 103.754 triệu đồng, tăng

7,37% so với năm 2023 và đạt 102,2% kế hoạch đề ra. Kết quả này phản ánh chiến lược quản trị tài chính hiệu quả của ICDLB, giúp công ty duy trì lợi nhuận ổn định.

Nhìn chung, dù chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu do nhu cầu thị trường giảm, ICDLB đã kiểm soát tốt chi phí và tối ưu hiệu suất hoạt động, giúp lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch. Trong năm 2025, ICDLB sẽ tiếp tục tập trung vào tối ưu chi phí, phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng và mở rộng tệp khách hàng để duy trì tăng trưởng bền vững trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tại ngày 03/03/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Cá nhân sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	2.529.080	10,32%	10.000	0,04%
2	Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	0	0%	1.790	0,01%
3	Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	0	0%	0	0%
4	Ông Nguyễn Chí Tùng	Phó Giám đốc	0	0%	0	0%
5	Ông Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	0	0%	4	0,00%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Trường hợp bổ nhiệm

Ông Nguyễn Chí Tùng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không có
- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Giám đốc
- Thời hạn bổ nhiệm: 28/06/2024

Trường hợp miễn nhiệm

Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông

PHAN ANH TUẤN

Giám đốc

Nơi sinh

: Hà Nội

Quốc tịch

: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

» Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tiếp Vận Thành Long

Quá trình công tác:

06/2008 – 08/2010	Nhân viên Công ty Cổ phần Thực phẩm Á Châu
01/2012 – 12/2013	Quản đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thực phẩm Nét Việt
03/2014 – 06/2015	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng BETA GAS
07/2014 – 06/2015	Nhân viên sale marketing Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
06/2015 – 09/2015	Trưởng ban sale marketing Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
10/2015 – 03/2017	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
07/2017 – 03/2020	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
04/2020 – nay	Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
06/2020 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 03/03/2025:

Sở hữu cá nhân	2.529.08	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10.32%
Sở hữu đại diện	10.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



Bà

ĐOÀN THỊ HẰNG

Phó Giám đốc

Nơi sinh

: Hưng Yên

Quốc tịch

: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

2001 – 2002	Biên phiên dịch Thời Báo Kinh Tế Việt Nam
2003 – 2004	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quốc tế Thụ Minh
2005 – 2009	Giám đốc Công ty TNHH Tri Thức Quốc Tế Á Tân
2010 – 2015	Nhân viên kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
2015 – 04/2018	Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
04/2018 – nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 03/03/2025:

Sở hữu cá nhân	1.790	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
Sở hữu đại diện	10	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

Ông

NGUYỄN THÀNH NHÂN

Phó Giám đốc

Nơi sinh

: Bình Định

Quốc tịch

: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

10/2013 - 01/2019	Trợ lý, Phòng Hành chính - Hậu cần Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
01/2019 - 06/2020	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
06/2020 - 06/2021	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng- Hiệp Phước
07/2021 - nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 03/03/2025:

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông

NGUYỄN CHÍ

TÙNG

Phó Giám đốc

Nơi sinh

: Vĩnh Long

Quốc tịch

: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

6/2009 – 12/2009	Phó phòng Logistics Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng
12/2009 – 12/2010	Phụ trách phòng Logistics Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng
12/2010 – 5/2016	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng
5/2016 – 5/2019	Giám đốc ICD Tân Cảng Nhơn Trạch Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng
6/2019 – 6/2024	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng
06/2024 – nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 03/03/2025:

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

Ông

LÊ QUỲNH

QUANG

Kế toán trưởng

Nơi sinh

: Thanh Hóa

Quốc tịch

: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

: Thạc sĩ Tài chính – Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

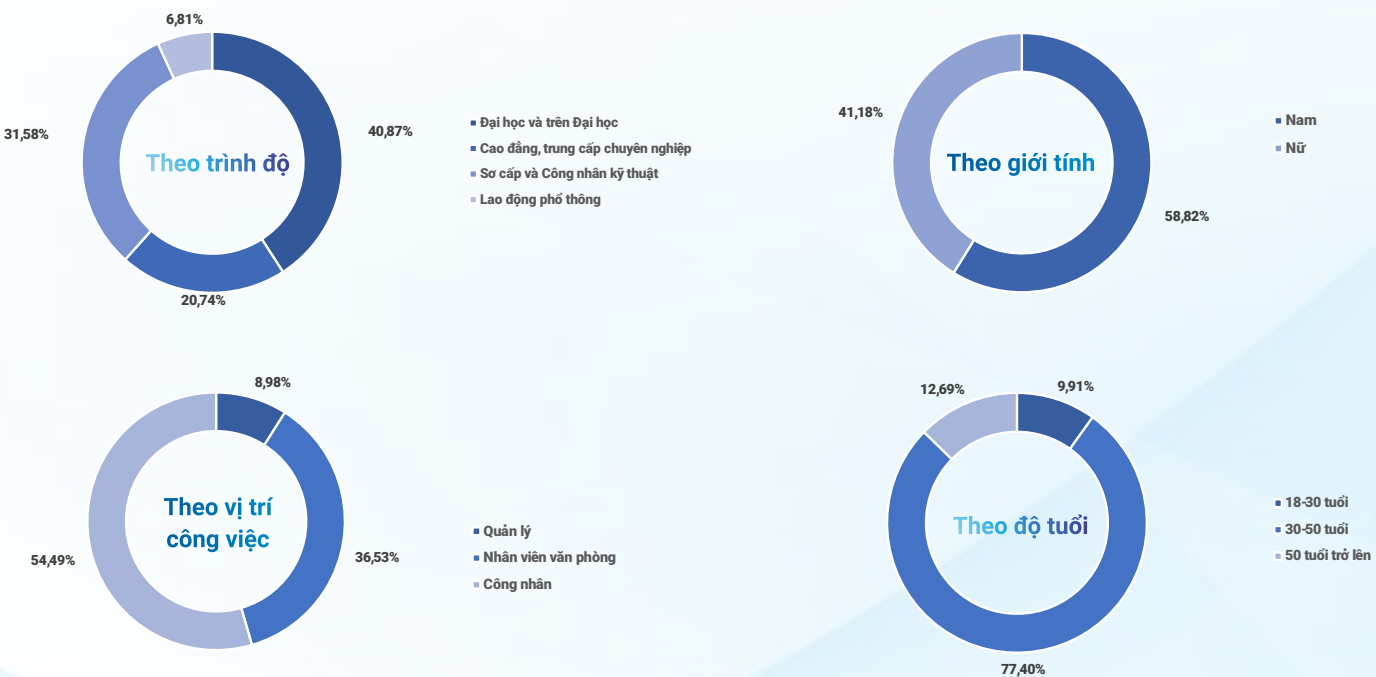
06/2006 – 05/2020	Phó Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
05/2020 – nay	Kế toán trưởng , Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm 03/03/2025:

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	4	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%
Sở hữu của người có liên quan	2.723	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	323	100%
1	Đại học và trên Đại học	132	40,87%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	67	20,74%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	102	31,58%
4	Lao động phổ thông	22	6,81%
B	Theo vị trí công việc	323	100%
1	Quản lý	29	8,98%
2	Nhân viên văn phòng	118	36,53%
3	Công nhân	176	54,49%
C	Theo giới tính	323	100%
1	Nam	190	58,82%
2	Nữ	133	41,18%
D	Theo độ tuổi	323	100%
1	18 - 30 tuổi	32	9,91%
2	30 - 50 tuổi	250	77,40%
3	50 tuổi trở lên	41	12,69%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về tuyển dụng

ICD Tân Cảng – Long Bình luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững theo định hướng chiến lược. Hằng năm, công ty tiến hành tuyển dụng với các tiêu chí rõ ràng, minh bạch, đồng thời áp dụng quy trình đánh giá công bằng, chuyên nghiệp để lựa chọn nhân sự phù hợp với từng phòng ban.

Bên cạnh đó, công ty không ngừng cải tiến quy trình

tuyển dụng, ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả tiếp cận và tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên tìm kiếm cơ hội việc làm trên các nền tảng trực tuyến. Với cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và đầy thử thách, ICD Tân Cảng – Long Bình luôn hướng tới việc thu hút và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

Về đào tạo

ICD Tân Cảng – Long Bình luôn xem con người là yếu tố then chốt, giữ vai trò quyết định trong sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy, công ty xác định một trong những mục tiêu trọng tâm là xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của các dự án và chuỗi logistics phân phối. Chính sách đào tạo hằng năm được triển khai với nội dung rõ ràng, cụ thể, phù hợp với định hướng phát triển của công ty. Các chương trình đào tạo được thiết kế đa dạng, bao gồm đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, các khóa học ngắn hạn và dài hạn nhằm trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ nhân sự.

Bên cạnh đó, công ty không ngừng đổi mới phương pháp đào tạo và phát triển nhân viên bằng cách xây dựng mô tả công việc chi tiết và phân tích điểm mạnh – điểm yếu của từng cá nhân. Điều này giúp ICD Tân Cảng – Long Bình bố trí nhân sự phù hợp với năng lực và thể mạnh của họ, tối ưu hóa hiệu suất làm việc. Ngoài ra, công ty cũng chú trọng đến các chính sách phát triển nhân sự, tạo cơ hội thăng tiến, khuyến khích tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của nhân viên. Đây luôn là ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo nhằm xây dựng một đội ngũ nhân sự vững mạnh, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Môi trường công việc

ICD Tân Cảng – Long Bình luôn đặt con người vào vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. ICDLB trân trọng và ghi nhận mọi đóng góp của nhân viên, bất kể vị trí hay chức danh, đồng thời tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực trong một môi trường làm việc chuyên nghiệp và giàu bản sắc văn hóa doanh nghiệp. Để hiện thực hóa điều này, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống quy tắc và quy trình làm việc theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo tối ưu hóa hiệu suất hoạt động của từng bộ phận, nâng cao tính hợp tác và gắn kết nội bộ. Mọi vị trí công việc đều được xác định rõ ràng, giúp nhân viên có điều kiện phát triển và cống hiến một cách hiệu quả, đồng thời nhận được sự ghi nhận xứng đáng.

Bên cạnh việc tối ưu hóa quy trình làm việc, ICDLB đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhân sự, bao gồm hệ thống chấm công điện tử và quản lý đơn từ trực tuyến. Việc này không chỉ giúp minh bạch hóa thông tin mà còn tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên dễ dàng tiếp cận các chính sách nội bộ, từ đó nâng cao tính chủ

động và hiệu quả công việc. Ngoài ra, Công ty đặc biệt chú trọng đến tinh thần làm việc và sự gắn kết giữa các thành viên thông qua các hoạt động hội thảo chuyên môn, hội thao tay nghề và các chương trình chia sẻ kinh nghiệm, nhằm xây dựng một tập thể vững mạnh và đoàn kết.

Cùng với đó, ICDLB luôn cam kết đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh. Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đo đạc môi trường lao động theo đúng quy định và kết quả cho thấy tất cả các tiêu chí đều đạt yêu cầu. Đồng thời, các biện pháp giảm thiểu tác động từ điều kiện thời tiết và tính chất công việc cũng được áp dụng nhằm mang lại sự thuận lợi, an toàn cho người lao động. Nhờ các nỗ lực trên, hiệu suất làm việc của nhân viên không ngừng được nâng cao, và đặc biệt, trong năm qua, Công ty không ghi nhận bất kỳ khiếu nại hay tranh chấp lao động nào. Điều này là minh chứng rõ nét cho chính sách nhân sự minh bạch, chế độ đãi ngộ hợp lý và môi trường làm việc chuyên nghiệp mà ICD Tân Cảng – Long Bình đã và đang xây dựng.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về lương, thưởng

ICDLB luôn đảm bảo chế độ tiền lương và tiền thưởng cho người lao động theo đúng quy định của Công ty, với chính sách lương thưởng minh bạch, cạnh tranh và phù hợp với hiệu quả kinh doanh. Mỗi năm, Công ty chi trả đầy đủ 12 tháng lương cơ bản, cùng với các khoản thưởng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như các khoản thưởng vào dịp Lễ, Tết nhằm động viên tinh thần người lao động.

Bên cạnh đó, ICDLB đặc biệt chú trọng đến các chính sách đãi ngộ nhằm giữ chân nhân sự có chuyên môn cao, tạo động lực để đội ngũ nhân viên gắn bó lâu dài và đóng góp vào sự phát triển của Công ty. Ban lãnh đạo luôn ưu tiên việc cải thiện thu nhập hàng năm để đảm bảo đời sống

Chính sách phúc lợi, đãi ngộ

ICDLB luôn chú trọng đến việc đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, không chỉ về cơ sở vật chất mà còn về sức khỏe và tinh thần. ICDLB đầu tư cải tạo, sửa chữa nhà ăn, văn phòng làm việc và bố trí các khu vực nghỉ ngơi phù hợp, giúp nhân viên có môi trường làm việc thoải mái, an toàn và hiệu quả.

Về chế độ lao động, ICDLB đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật. Tất cả nhân viên đều được tham gia các loại bảo hiểm như Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn - bệnh nghề nghiệp, cũng như các chế độ trợ cấp khi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động hoặc thôi việc theo quy định của Nhà nước.

ICDLB còn đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân viên. Công ty tổ chức nhiều chương trình tham quan du lịch, đồng thời thực hiện các chính sách nhân văn dành

cho nhân viên và gia đình như chúc thọ, chúc Tết, trợ cấp khó khăn. Những hoạt động ý nghĩa như họp mặt dịp Tết Nguyên đán, kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ, ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam cũng được duy trì, kèm theo các chương trình tuyên dương, tặng quà và trao học bổng cho con em nhân viên có thành tích học tập xuất sắc.

Ngoài chính sách phúc lợi, Công ty cũng xây dựng hệ thống quy định và biện pháp xử lý vi phạm nhằm duy trì kỷ luật và bảo vệ môi trường làm việc chuyên nghiệp. Trong năm 2024, ICDLB đã thực hiện đầy đủ các khoản quỹ lương theo kết quả thực hiện năng suất lao động. Theo đó, thu nhập bình quân thực tế của người lao động đạt 21,82 triệu đồng/tháng, phản ánh sự cam kết của Công ty trong việc đảm bảo chế độ đãi ngộ công bằng, xứng đáng với những đóng góp của nhân viên.

Song song với đó, ICDLB đẩy mạnh các hoạt động thể thao và văn nghệ nhằm nâng cao tinh thần gắn kết giữa các nhân viên. Công ty hỗ trợ mua sắm trang phục, dụng cụ thể thao, tổ chức các buổi tập luyện, giao lưu và thi đấu để tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần. Những chính sách phúc lợi toàn diện này không chỉ thể hiện sự quan tâm của Công ty đến đời sống nhân viên mà còn góp phần xây dựng một môi trường làm việc gắn kết, động viên và tạo động lực phát triển bền vững.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

TT	NỘI DUNG	ĐVT	THỰC HIỆN 2024	
			KL	KP
I	PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ			
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			45.575
1.1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m ²		21.083
1.2	Thi công xây dựng kho 26,27	m ²	46.000	23.773
1.3	Hàng rào ngăn cách cảng cạn và phân luồng giao thông cảng cạn	Hệ thống	1	719
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên thiết bị, công nghệ)			270
2.1	Lắp đặt camera giám sát an ninh vòng ngoài (Tuyến đường Phan Đăng Lưu, Khu dịch vụ Long Bình, đường nội bộ)	Hệ thống	1	270
II	PHÂN THEO NGUỒN VỐN			
1	Đầu tư từ nguồn vốn tự có	triệu đồng		45.846
2	Đầu tư từ nguồn vốn vay	triệu đồng		9.400
3	Đầu tư từ nguồn vốn khác	triệu đồng		12.672



ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN THÀNH LONG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ ba ngày 03 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.

Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICD TÂN LONG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603419910 ngày 08 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.

Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long 2.000.000.000 VND, tương đương 8% vốn điều lệ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.586.187	1.587.217	100,06%
2	Doanh thu thuần	531.536	496.165	93,35%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	130.289	128.240	98,43%
4	Lợi nhuận khác	-492	700	-
5	Lợi nhuận trước thuế	129.798	128.940	99,34%
6	Lợi nhuận sau thuế	103.880	103.198	99,34%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	21,07%	15,00%	-

Năm 2024, ILB đã chủ động điều chỉnh chiến lược tài chính theo hướng thận trọng và linh hoạt hơn để thích ứng với những biến động của thị trường. Tổng tài sản đạt 1.587.217 triệu đồng, tăng nhẹ 1.030 triệu đồng tương ứng tăng 0,06% so với năm trước.

Về kết quả kinh doanh, mặc doanh thu thuần đạt 496.165 triệu đồng, giảm 6,65% so với cùng kỳ năm 2023 do nhu cầu thuê kho bãi của khách hàng giảm và vẫn phải duy trì các chi phí cố định cho khai thác bãi nhưng Công ty vẫn duy trì biên lợi nhuận gộp ổn định. ICDLB ghi nhận cải thiện nổi bật trong hoạt động tài chính, với doanh thu

tài chính tăng 38,91% so với năm 2023, đạt 12.494 triệu đồng, nhờ khai thác hiệu quả diễn biến thuận lợi của tỷ giá hối đoái.

Bên cạnh đó, chi phí tài chính ghi nhận mức giảm 14,25%, đặc biệt chi phí lãi vay giảm 7.065 triệu đồng (tương ứng với mức giảm 25,98%) so với năm 2023 nhờ vào việc Công ty thanh toán một phần nợ vay. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 19,16% so với cùng kỳ nhờ vào khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi có giá trị 7.402 triệu đồng. Chi phí bán hàng tăng 10,44% do ILB tăng chi trả các dịch vụ mua ngoài, chi phí hoa hồng và chi phí môi giới trong năm nhằm tăng cường các hoạt động duy trì khách hàng trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Nhờ chiến lược tài chính hợp lý trong bối cảnh thị trường suy giảm về nhu cầu, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 128.240 triệu đồng, giảm nhẹ 1,57% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lợi nhuận khác đã cải thiện mạnh, từ mức lỗ 491 triệu đồng năm 2023 lên mức lãi 700 triệu đồng, góp phần gia tăng lợi nhuận tổng thể. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 128.940 triệu đồng, giảm nhẹ 0,66%, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 103.198 triệu đồng, cùng mức giảm là 0,66%.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,78	0,78
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,78	0,78
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,13	63,77
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	186,79	175,98
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu <i>Doanh thu thuần/Khoản phải thu ngắn hạn bình quân</i>	Vòng	4,13	4,18
Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	0,34	0,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	19,54	20,80
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	19,45	18,29
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,60	6,50
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	24,51	25,85



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2024, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của ILB được duy trì ở mức 0,78 lần trong năm 2024, cho thấy khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn được duy trì ở mức ổn định.

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực kho bãi, vận tải và xếp dỡ hàng hóa, ILB không ghi nhận hàng tồn kho, dẫn đến sự tương đồng giữa hai hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh. Tài sản ngắn hạn đạt 368.836 triệu đồng, tăng 10,69% so với năm 2023. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng 65,52% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, tăng 18,41% so với cùng kỳ. Khoản

đầu tư đến ngày đáo hạn 7.400 triệu đồng là tiền gửi ngân hàng với lãi suất từ 2,9% đến 4,3%/năm . Điều này cho thấy ICDLB đang duy trì mức thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng thanh toán linh hoạt, sẵn sàng cho các cơ hội đầu tư trong tương lai.

Về Nợ phải trả ngắn hạn đạt 474.959 triệu đồng, tăng 10,54% so với năm 2023 do chi phí thuê cơ sở hạ tầng phải trả cho Tổng công ty tăng mạnh với cùng kỳ và khoản ký quỹ, ký cược của các khách hàng thuê dịch vụ trong kho.

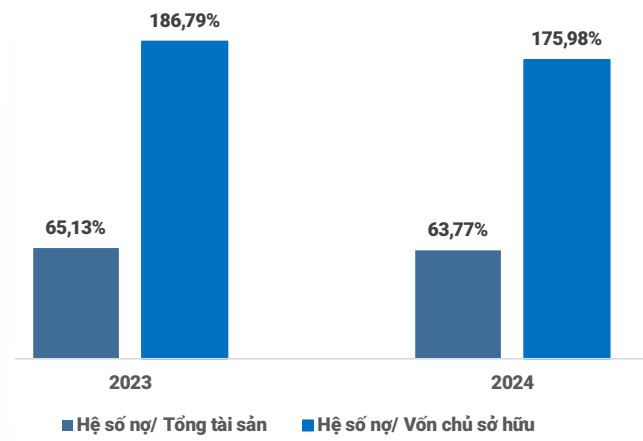
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2024, các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn của ICDLB đều giảm. Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 65,13% xuống còn 63,77%, Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu lại giảm từ 186,79% xuống còn 175,98%, cho thấy mức độ phụ thuộc vào nợ vay đã giảm dần.

Tổng nợ phải trả của công ty đạt 1.012.099 triệu đồng, giảm 21.009 triệu đồng (tương ứng mức giảm 2,03%) so với năm 2023. Mức giảm này chủ yếu do công ty giảm các khoản nợ vay ngân hàng và kiểm soát tốt nghĩa vụ tài chính.

Về tổng tài sản, ILB ghi nhận 1.587.217 triệu đồng, giảm nhẹ 0,06% so với năm 2023, chủ yếu do khấu hao tài sản cố định.

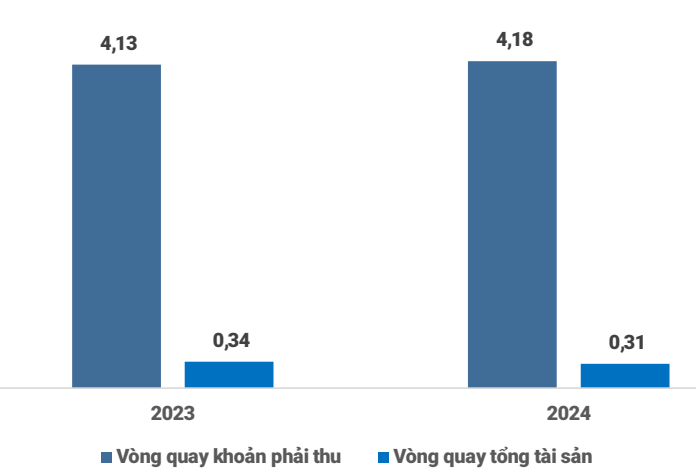
Vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng 3,98% so với năm trước, đạt 575.118 triệu đồng nhờ vào việc công ty ghi nhận lợi nhuận trong kỳ và tiếp tục phân bổ vào các quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm trước. Sự gia tăng vốn chủ sở hữu đồng thời với việc giảm nợ vay giúp cơ cấu vốn của công ty cân đối hơn và tạo nền tảng tài chính vững chắc.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm 2024, vòng quay khoản phải thu của ILB tiếp tục có sự cải thiện, ghi nhận ở mức 4,18 vòng, tăng nhẹ so với năm 2023, chủ yếu do khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 32,57%. Sự gia tăng này phản ánh nỗ lực của công ty trong việc đẩy nhanh tốc độ thu hồi công nợ, đảm bảo nguồn vốn lưu động được luân chuyển nhanh chóng hơn.

Trong khi đó, vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 0,34 vòng xuống còn 0,31 vòng, phản ánh sự chững lại trong tốc độ tạo doanh thu từ tài sản. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thị trường logistics và kho bãi có nhiều biến động dẫn đến sự sụt giảm doanh thu thuần.



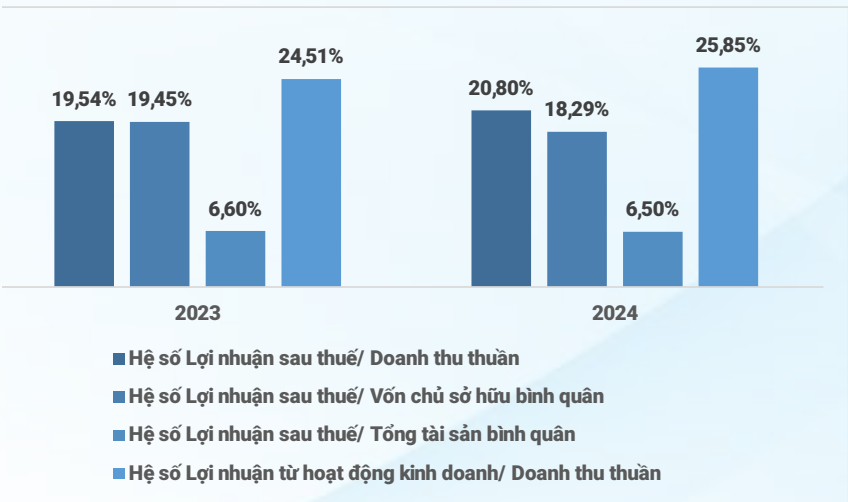
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2024, ICDLB tiếp tục duy trì khả năng sinh lời ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) tăng từ 19,54% lên 20,80%. Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần tăng từ 24,51% lên 25,85%, cho thấy ICDLB kiểm soát tốt chi phí, tối ưu hóa hiệu quả vận hành.

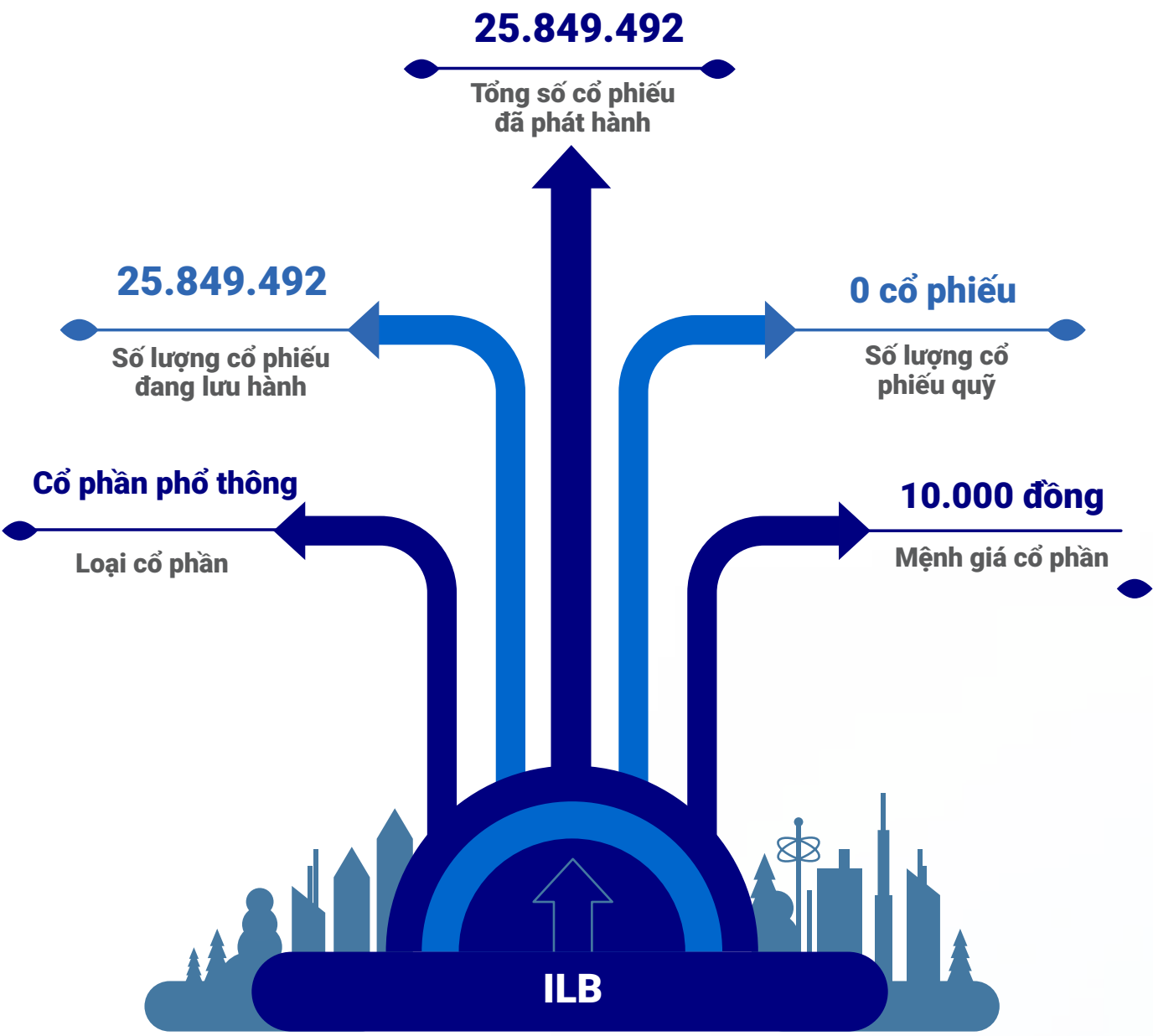
Bên cạnh đó, hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) giảm từ 19,45% xuống 18,29%, phản ánh sự gia tăng của vốn chủ sở hữu khi ICDLB trích quỹ đầu tư

phát triển từ lợi nhuận hàng năm. Mặc dù điều này làm giảm tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn, đây là cơ sở để công ty mở rộng quy mô và đảm bảo khả năng tài chính.

Ngoài ra, hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA) giảm nhẹ từ 6,60% xuống 6,50%, do doanh thu giảm trong khi tổng tài sản vẫn duy trì ở mức cao. ICDLB nhận thức rõ rằng việc tối ưu hóa tài sản và cải thiện hiệu suất sinh lời từ nguồn lực sẵn có là một trong những ưu tiên quan trọng trong thời gian tới.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính tại ngày 03/03/2025

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	12.575.000	51,32%
2	Công ty TNHH Quản Lý Nợ Và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng TMCP Quân Đội	1.875.000	7,75%
3	AMERICA LLC	2.790.700	11,39%
Tổng cộng		17.240.700	70,36%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 03/03/2025

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.056	21.706.045	88,59%
1	Cá nhân	1.049	6.365.645	25,98%
2	Tổ chức	7	15.340.400	62,61%
II	Cổ đông nước ngoài	8	2.796.200	11,41%
1	Cá nhân	4	4.800	0,02%
2	Tổ chức	4	2.791.400	11,39%
Tổng cộng		1.064	24.502.245	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% (*)

(*) Căn cứ theo công văn số 1354/UBCK-PTTT ngày 21/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn
11/2011	37.000.000.000	187.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
09/2018	58.022.450.000	245.022.450.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược, và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
03/2025	13.472.470.000	258.494.920.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn quốc tế ngày càng khắt khe đối với sản phẩm xuất khẩu, việc áp dụng logistics xanh giúp ICDLB nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận các thị trường khó tính và duy trì lợi thế dài hạn.

Logistics xanh tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình vận chuyển và lưu trữ hàng hóa thông qua việc áp dụng công nghệ hiện đại, cải thiện hiệu suất năng lượng và sử dụng phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường. Đồng thời, việc triển khai các nguồn năng lượng tái tạo, giảm khí thải carbon, và thực hiện các giải pháp quản lý chuỗi cung ứng bền vững sẽ giúp ICDLB giảm chi phí dài hạn và đáp

ứng các cam kết về phát triển bền vững.

Sự chuyển đổi này không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu tất yếu đối với các doanh nghiệp logistics. Đặc biệt tại Hội nghị COP26 năm 2021, Chính phủ Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Với sự hỗ trợ từ chính sách của các chính phủ và áp lực từ người tiêu dùng ưu tiên các sản phẩm bền vững, logistics xanh đang trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển và vận hành của các doanh nghiệp trong thời đại mới. Từ đó, ICD Tân Cảng – Long Bình cũng đã triển khai và đưa ra một số mục tiêu sau:

-  **Đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng:** Sử dụng đèn LED, hệ thống điều khiển thông minh và các thiết bị tiết kiệm năng lượng nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng điện.
-  **Nghiên cứu và mở rộng năng lượng tái tạo:** Tận dụng năng lượng từ hệ thống năng lượng mặt trời để tăng cường tính bền vững.
-  **Chuyển đổi sang xe nâng điện:** Hoàn toàn sử dụng xe nâng điện tại các kho hàng thực phẩm, giảm thiểu khí thải carbon.
-  **Quản lý phương tiện hiệu quả:** Tăng cường bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và kiểm soát khí thải từ phương tiện vận tải. Bám sát kế hoạch sản xuất hàng ngày để tối ưu hóa việc sử dụng phương tiện và trang thiết bị.
-  **Huấn luyện kỹ thuật viên:** Nâng cao kỹ năng sử dụng và bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị thông qua các chương trình đào tạo, đảm bảo sử dụng hiệu quả và kéo dài tuổi thọ của tài sản.
-  **Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường:** Quy hoạch khu vực sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện hợp lý.



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Hiểu rõ xu hướng phát triển bền vững, ICD Tân Cảng - Long Bình đã và đang định hướng hoạt động kinh doanh theo mô hình logistics xanh. Công ty tập trung vào việc tối ưu hóa các hoạt động nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời hướng tới các mục tiêu bền vững và thân thiện với môi trường. Những nỗ lực nổi bật bao gồm đầu tư vào các hạng mục phát triển cảng xanh và xây dựng hệ thống kho hàng thân thiện với môi trường. Đặc biệt, Công ty đã triển khai dự án pin năng lượng mặt trời với tổng công suất trên 20 MWp. Dự án này không chỉ giúp giảm nhiệt độ trong kho hàng mà còn tiết

kiệm chi phí điện năng và điều hòa không khí trên toàn bộ hệ thống kho. Ngoài ra, hệ thống hồ sinh thái với diện tích hơn 3 ha cùng mật độ cây xanh bao phủ 20% tổng diện tích nội khu đã tạo ra một môi trường xanh mát và bền vững, góp phần nâng cao hình ảnh của ICD Tân Cảng - Long Bình như một trung tâm logistics xanh hàng đầu tại khu vực phía Nam.

Trong kế hoạch kinh doanh năm 2025, Công ty tiếp tục đặt trọng tâm vào các mục tiêu logistics xanh với các dự án mới, nhằm mở rộng quy mô và nâng cao tiêu chuẩn bền vững trong hoạt động logistics.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cho thuê kho bãi, xếp dỡ và vận tải, sử dụng chủ yếu các nguyên liệu như xăng, dầu và nhớt để vận hành phương tiện và thiết bị khai thác. Do các nguyên liệu này không thể tái chế, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu mức tiêu thụ và hạn chế tác động xấu đến môi trường. Hàng năm, Công ty thực hiện các chương trình giám sát chi phí nhiên liệu để tối ưu hóa việc sử dụng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đầu tư vào thiết bị hiện đại và công nghệ tiên tiến nhằm tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất. Các giải pháp này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động khi vận hành máy móc. Nhờ vậy, Công ty vừa tiết kiệm chi phí, vừa nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Điện năng đóng vai trò thiết yếu trong việc duy trì hoạt động kinh doanh của ICD Tân Cảng – Long Bình. Trong năm 2024, công ty tiêu thụ trung bình 8.038.289 kWh điện. Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn năng lượng này đối với hoạt động kinh doanh cũng như định hướng logistics xanh, ICD Tân Cảng – Long Bình đã triển khai dự án hệ thống pin năng lượng mặt trời với tổng công suất trên 20 MWp. Đây là một phần trong chiến lược “**Cảng xanh, thân thiện với môi trường**” giai đoạn 2021-2025, nhằm giảm nhiệt độ trong kho, tiết kiệm chi phí điện năng và cải thiện hệ thống điều hòa không khí trong các kho hàng.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng, bao gồm tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên về tiết kiệm năng lượng, đồng thời thay thế các thiết bị lỗi thời hoặc tiêu thụ năng lượng cao bằng các trang thiết bị mới hiệu quả hơn.



TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm 2024, tổng lượng nước tiêu thụ của ICD Tân Cảng – Long Bình ở mức 225.519 m³. Nhằm kiểm soát hiệu quả nguồn tài nguyên này, Công ty đã thiết lập và duy trì hệ thống định mức tiêu hao hàng tháng, đảm bảo lượng nước sử dụng không vượt quá mức quy định. Đối với các hoạt động vệ sinh kho bãi, cảng và các khu vực trong tỉnh Đồng Nai, Công ty hợp tác với các đơn vị dịch vụ môi trường, áp dụng quy trình làm việc nghiêm ngặt, giúp hạn chế đáng kể mức tiêu thụ nước. Dù phần lớn lượng nước sử dụng phục vụ cho mục đích sinh hoạt, hiện tại Công ty chưa có thống kê cụ thể về tỷ lệ nước tái chế hoặc tái sử dụng.

Tuy nhiên, nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường, Công ty đang cân nhắc tích hợp các biện pháp tái chế và tái sử dụng nước vào hệ thống quản lý định mức tiêu hao. Những giải pháp này có thể bao gồm cải tiến hệ thống thoát nước, ứng dụng công nghệ tiết kiệm nước hiện đại, và triển khai các chương trình tuyên truyền nhằm khuyến khích nhân viên nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong công việc hàng ngày. Việc thực hiện những biện pháp này không chỉ giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên mà còn góp phần bảo vệ môi trường, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ICD Tân Cảng – Long Bình luôn đặt việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường lên hàng đầu trong hoạt động kinh doanh. Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý chất thải, xử lý nước thải và khí thải theo đúng tiêu chuẩn. Các chất thải nguy hại từ quá trình vận hành, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị đều được thu gom, phân loại và xử lý theo quy định, đảm bảo không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh.

Bên cạnh đó, Công ty tích cực triển khai các biện pháp quản lý môi trường, như xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn, giảm thiểu phát sinh khí thải và tiếng ồn, cũng như sử dụng các loại năng lượng tái tạo để giảm tác động tiêu cực đến môi trường. Định kỳ, Công ty tổ chức kiểm tra nội bộ và thuê các đơn vị chuyên trách đánh giá nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật về môi trường.

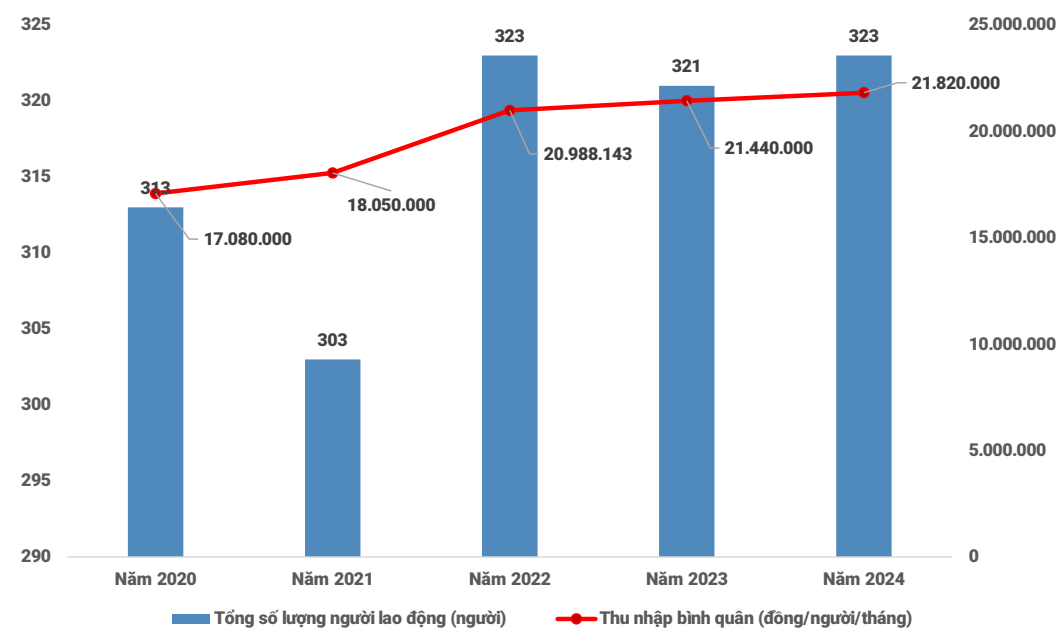
Những nỗ lực này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của Công ty mà còn góp phần nâng cao uy tín, xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp xanh, bền vững trong lĩnh vực logistics tại Việt Nam.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động



Trong năm 2023 - 2024, ILB tiếp tục duy trì sự ổn định về nhân sự, với tổng số lượng lao động tăng nhẹ từ 321 người năm 2023 lên 323 người năm 2024. Sự điều chỉnh này phản ánh nỗ lực tối ưu hóa nhân sự theo nhu cầu vận hành, đảm bảo hiệu suất làm việc trong bối cảnh thị trường logistics vẫn còn nhiều thách thức.

Bên cạnh đó, thu nhập bình quân của người lao động tiếp tục tăng từ 21,44 triệu đồng/người/tháng vào năm 2023 lên 21,82 triệu đồng vào năm 2024, tương ứng mức tăng 1,78% cho thấy Công ty không ngừng nâng cao chế độ đãi

ngộ, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động ngay cả trong giai đoạn doanh thu có sự sụt giảm.

Nhìn chung, ILB luôn duy trì chính sách nhân sự hợp lý, vừa đảm bảo số lượng lao động phù hợp với nhu cầu hoạt động, vừa cải thiện phúc lợi nhằm giữ chân và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tối ưu hóa hiệu suất làm việc, nâng cao năng lực đội ngũ và duy trì thu nhập cạnh tranh, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.



Với triết lý "con người là tài sản quý giá nhất," ICD Tân Cảng – Long Bình luôn duy trì chính sách đào tạo linh hoạt, phù hợp với nhu cầu thực tế để trang bị đầy đủ kỹ năng và nghiệp vụ cần thiết cho từng vị trí công việc. Công ty không ngừng tạo điều kiện để người lao động phát huy tối đa năng lực, đặt đúng người vào đúng vị trí, đồng thời định hướng rõ ràng các mục tiêu công việc nhằm thúc đẩy sự phát triển cá nhân và thử thách trong những vai trò mới.

Song song đó, Công ty tích cực tham gia các hoạt động văn hóa – thể thao do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn phát động, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động nội bộ như: giải bóng đá nam – nữ, tennis, văn nghệ. Đặc biệt, nhân kỷ niệm 17 năm thành lập Công ty, kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, ICDLB đã tổ chức

cuộc thi "Nét đẹp người phụ nữ Tân Cảng Long Bình". Các chương trình này không chỉ góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tăng cường gắn kết nội bộ mà còn thể hiện sự quan tâm của Công ty đến khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Ngoài ra, Công ty khuyến khích nhân viên chủ động tham gia các khóa đào tạo tự chọn, giúp họ tiếp cận tri thức mới và áp dụng hiệu quả vào công việc. Trong năm qua, Công ty đã tổ chức hơn 1.305 lượt huấn luyện, với 1.206 giờ đào tạo, cùng kinh phí đầu tư lên tới 609 triệu đồng, minh chứng cho cam kết mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ nhân viên vững mạnh.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình luôn chú trọng đến việc xây dựng các chính sách hỗ trợ người lao động, tạo ra môi trường làm việc với đầy đủ điều kiện về vật chất và tinh thần, giúp người lao động ổn định cuộc sống. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về thời gian làm việc, đảm bảo không quá 8 giờ mỗi ngày và 44 giờ mỗi tuần. Tuy nhiên, tùy thuộc vào đặc thù công việc và nhu cầu sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm, lãnh đạo công ty có quyền điều chỉnh giờ làm việc của các đơn vị, nhưng vẫn tuân thủ quy định pháp luật và chính sách của Công ty.

Năm 2024, ICDLB tích cực triển khai các hoạt động chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt quan tâm đến các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn. Công ty đã trao tặng quà cho 368 cháu thiếu nhi là con của người lao động nhân

dịp Tết Thiếu nhi, Trung thu, khen thưởng các em có thành tích học tập xuất sắc và hỗ trợ 07 trường hợp con em người lao động điều trị bệnh dài ngày, với tổng kinh phí thực hiện hơn 510 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai nhiều chính sách khuyến khích và giữ chân người lao động có kinh nghiệm lâu năm. Người lao động có thâm niên từ 12 tháng trở lên được hưởng chế độ nghỉ phép 12 ngày làm việc mỗi năm với lương đầy đủ, và cứ sau mỗi 5 năm làm việc sẽ được cộng thêm 1 ngày nghỉ phép. Chính sách về lương, thưởng của Công ty luôn đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tạo động lực để người lao động phát huy năng lực và nâng cao hiệu suất làm việc, đồng thời gắn bó lâu dài với tổ chức.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty ICD Tân Cảng – Long Bình đặt nền móng phát triển trên cơ sở xây dựng một môi trường ổn định và bền vững. Hiểu rõ tầm quan trọng của việc gắn bó với cộng đồng, Công ty luôn đồng hành cùng địa phương trong các hoạt động xây dựng xã hội vững mạnh, đặc biệt chú trọng đến chính sách xóa đói giảm nghèo và chăm lo đời sống cho công nhân, người lao động tại phường Phước Tân và phường Long Bình.

Hàng năm, Công ty tích cực tham gia các chương trình từ thiện và hoạt động xã hội như hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiến máu nhân đạo. Những nỗ lực này thể hiện

rõ cam kết của Công ty trong việc đóng góp cả hiện kim lẫn nhân lực cho các tổ chức và đoàn thể địa phương. Người lao động và công ty đã kịp thời, nhanh chóng tổ chức hỗ trợ gia đình người lao động bị thiệt hại nặng do bão số 3, lũ lụt gây ra số tiền 199.080.000 đồng.

Ngoài các hoạt động cộng đồng, Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các nghĩa vụ tài chính, bao gồm kê khai và nộp đúng hạn các khoản thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất Bộ Quốc phòng, và các khoản phải nộp ngân sách khác, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế địa phương.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. ICD Tân Cảng – Long Bình sẽ cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	54
Những tiến bộ Công ty đã đạt được	55
Tình hình tài chính	56
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	58
Kế hoạch phát triển trong tương lai	59
Giải pháp và định hướng	61
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	62
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	63



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG NĂM 2024

Thuận lợi

Năm 2024, đầu tư công tiếp tục là trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, với hàng loạt dự án hạ tầng lớn như cao tốc Bắc – Nam, các tuyến giao thông liên vùng và khu công nghiệp gắn với trung tâm logistics chiến lược được triển khai đồng bộ. Những dự án này góp phần kết nối vùng miền, giảm chi phí logistics và nâng cao năng lực cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang tận dụng tốt các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, CPTPP và RCEP, giúp mở rộng thị trường, thu hút đầu tư vào sản xuất và logistics – đặc biệt tại các trung tâm kinh tế trọng điểm phía Nam.

Năm bắt xu hướng này, Công ty không

ngừng nâng cao năng lực vận hành với đội ngũ nhân sự ổn định, hệ thống kho bãi hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng loại hình kho như kho ngoại quan, kho CFS, kho phân phối... tại khu vực Đồng Nai – trung tâm xuất nhập khẩu trọng điểm.

Công ty đóng vai trò kết nối hàng hóa giữa doanh nghiệp và cảng biển thông qua hệ thống giao thông thủy – bộ thuận lợi. Với hơn 80% lượng hàng hóa thông quan tập trung tại miền Nam, Công ty có nhiều cơ hội mở rộng hoạt động. Sự hỗ trợ từ cổ đông lớn – Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – cùng chính quyền địa phương góp phần bảo đảm an ninh hàng hóa và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Khó khăn

Năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội đối mặt với nhiều biến động bất lợi như xung đột Nga - Ukraine, Israel - Hamas và căng thẳng tại Biển Đỏ, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu. Sức mua suy giảm khiến sản lượng xuất nhập khẩu giảm mạnh, ảnh hưởng tiêu cực đến hàng hóa qua kho của các khách hàng truyền thống trong lĩnh vực điện máy, nội thất, nguyên vật liệu. Dịch vụ vận tải, đại lý hải quan và container cũng không đạt kỳ vọng, gây khó khăn cho việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

Nhiều vướng mắc trong quá trình sản xuất – kinh doanh chưa được xử lý kịp thời. Kết nối hệ thống với các đơn vị trong Tổng Công ty chưa hiệu quả, tiềm năng hợp tác chưa được khai thác tốt.

Bên cạnh đó, các vướng mắc pháp lý về quy hoạch, giấy phép kho hóa chất, hệ thống PCCC và khai thác kho ngoại quan tiếp tục kéo dài, ảnh hưởng tiến độ hoàn thiện hạ tầng. Trong khi đó, nhu cầu dịch vụ yếu và cạnh tranh khu vực gay gắt khiến việc duy trì thị phần gặp nhiều áp lực.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2024, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt và hiệu quả việc thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ trọng tâm: quản lý chặt chẽ đất quốc phòng và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương châm “nâng cao trách nhiệm; đảm bảo an toàn; đẩy mạnh hợp tác, kết nối hệ thống; nâng cao chất lượng dịch vụ; kinh doanh hiệu quả”. Các giải pháp được triển khai đồng bộ, từ việc nâng cao chất lượng dịch vụ Cảng cạn, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác – khách hàng mới, đến cải tiến công tác quản trị theo hướng minh bạch, tinh gọn, phù hợp thực tiễn và đẩy mạnh chuyển đổi số.

Công ty chú trọng kiện toàn tổ chức, điều chỉnh cơ cấu một số bộ phận chức năng nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, xây dựng mô hình doanh nghiệp tinh gọn, linh hoạt, hiệu quả và vững mạnh toàn diện. Đảng bộ Công ty tiếp tục giữ vững vai trò hạt nhân chính trị, phát huy phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và năng lực cán bộ, góp phần hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(Số liệu tính toán trên số liệu BCTC hợp nhất)

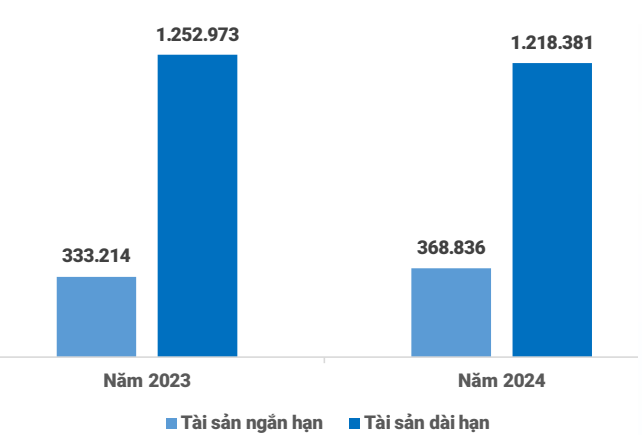
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Năm 2024/ Năm2023
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	333.214	21,01%	368.836	23,24%	110,69%
2	Tài sản dài hạn	1.252.973	78,99%	1.218.381	76,76%	97,24%
Tổng tài sản		1.586.187	100%	1.587.217	100%	100,06%

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 368.836 triệu đồng, chiếm 23,24% tổng tài sản, tăng 10,69% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu của khoản tăng này do Công ty tăng cường nắm giữ các tài sản có tính thanh khoản cao như tiền, các khoản tương đương tiền, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn.

Ngoài ra, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 11,21%, xuống còn 111.684 triệu đồng, trong đó phải thu khách hàng ngắn hạn giảm mạnh 32,57% so với cùng kỳ cho thấy Công ty đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, cải thiện dòng tiền và nâng cao hiệu suất tài chính. Khoản trả trước cho người bán tăng mạnh chủ yếu từ CTCP Đất Cảng E&C với giá trị 22.073 triệu đồng.

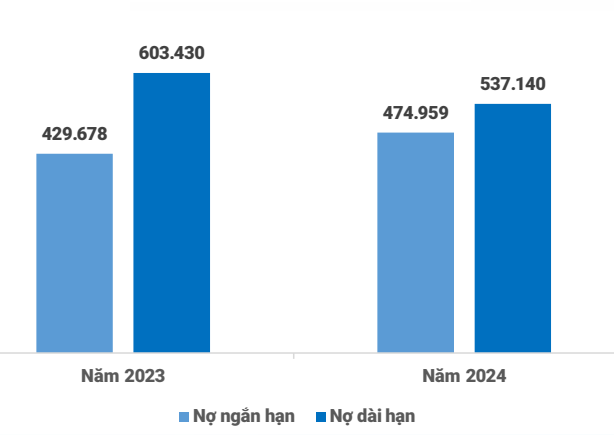


Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm 2,76% sao với năm 2023, còn 1.218.381 triệu đồng, chiếm 76,76% tổng tài sản. Sự sụt giảm này chủ yếu do giá trị hao mòn tài sản cố định hữu hình lũy kế tăng 12,40%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tài sản cố định vô hình của Công ty đã được khấu hao hết. Chi phí trả trước dài hạn tăng 8,24% so với năm 2023, đạt 461.654 triệu đồng yếu đến từ chi phí thuê cơ sở hạ tầng với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Năm 2024/ Năm2023
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	429.678	41,59%	474.959	46,93%	110,54%
2	Nợ dài hạn	603.430	58,41%	537.140	53,07%	89,01%
Tổng nợ phải trả		1.033.108	100%	1.012.099	100%	97,97%



Tại ngày 31/12/2024, Tổng nợ phải trả của công ty đạt 1.012.099 triệu đồng, giảm 21,009 triệu đồng (tương ứng mức giảm 2,03%) so với năm 2023. Cơ cấu nợ phải trả trong cấu trúc nguồn vốn của ICDLB năm 2024 có sự chuyển dịch tăng tỷ trọng nợ ngắn hạn và giảm tỷ trọng nợ dài hạn chủ yếu do phân loại lại nợ vay ngắn hạn và dài hạn 55.994 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn đạt 474.665 triệu đồng, chiếm 46,90% tổng nợ phải trả, tăng 10,54% so với cùng kỳ, chủ yếu do chi phí thuê cơ sở hạ tầng từ công ty mẹ tăng và khoản ký quỹ, ký cược của khách hàng thuê kho. Vay ngắn hạn đạt 53.855 triệu đồng, giảm 10,20% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản vay ngắn hạn chủ yếu để tài trợ cho các dự án phát triển kho bãi, đầu tư

hệ thống hạ tầng logistics và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Việc giảm dư nợ ngắn hạn cho thấy công ty đang nỗ lực duy trì mức nợ vay hợp lý.

Trong khi đó, nợ dài hạn đạt 537.140 triệu đồng, chiếm 53,07% tổng nợ phải trả, giảm 10,94% so với năm trước, chủ yếu do các khoản vay dài hạn giảm mạnh 19,91%, tương đương 43.322 triệu đồng. Các khoản vay này chủ yếu được sử dụng để đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng, phát triển kho bãi và hệ thống logistics, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thị trường trong dài hạn. Việc giảm dư nợ dài hạn cho thấy công ty đang tập trung tái cơ cấu nợ, giảm bớt các nghĩa vụ tài chính dài hạn để giảm áp lực lãi vay. Bên cạnh đó, các khoản nhận đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác giảm 7,63% so với cùng kỳ, tương đương 19.372 triệu đồng. Quĩ khen thưởng, phúc lợi tăng mạnh 144,92%, đạt 14.599 triệu đồng, thể hiện sự quan tâm của công ty trong việc nâng cao chính sách đãi ngộ, thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2024, ILB tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức, tập trung phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công ty đã thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, tối ưu hóa chức năng của từng phòng ban, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu suất làm việc. Việc thiết kế vị trí công việc được thực hiện đồng bộ với chiến lược kinh doanh, giúp đội ngũ nhân sự phát huy tối đa năng lực, đồng thời tăng cường quyền hạn cho các cấp quản lý nhằm nâng cao tính chủ động trong công tác điều hành.

Song song đó, ILB tiếp tục chú trọng đào tạo và phát triển nhân sự, đặc biệt là các chương trình nâng cao năng lực quản trị và chuyên môn sâu. Chính sách tuyển dụng và giữ chân nhân sự cũng được điều chỉnh linh hoạt, hướng tới việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Công tác đánh giá và tối ưu hóa

chính sách nhân sự được thực hiện định kỳ, giúp nâng cao hiệu suất làm việc, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thúc đẩy tinh thần gắn kết nội bộ.

Trong năm qua, ILB đã đẩy mạnh việc triển khai toàn diện dịch vụ cảng – dịch vụ ICD (kho, bãi), tạo ra chuỗi dịch vụ kết nối khép kín, nâng cao giá trị cho khách hàng. Sự khác biệt trong hệ thống dịch vụ mà ILB cung cấp không chỉ đến từ chất lượng vận hành, mà còn từ sự đồng bộ giữa các giải pháp logistics, kho bãi và vận tải, giúp khách hàng tối ưu chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả vận hành.

Công ty cũng đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị điều hành, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động, kiểm soát rủi ro và tối ưu hiệu quả vận hành. Hệ thống phần mềm quản lý kho bãi và logistics được cải tiến, cho phép tích hợp dữ liệu, tối ưu quy trình quản lý hàng hóa và

tăng tính kết nối giữa các khâu trong chuỗi dịch vụ. Đây là bước đi quan trọng giúp ILB nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển theo chiều sâu và thích ứng linh hoạt với nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, công ty tiếp tục tăng cường tính kết nối trong toàn hệ thống Tổng công ty, mở rộng mạng lưới dịch vụ và phát huy tối đa tính cộng hưởng giữa các đơn vị trong hệ sinh thái logistics. Việc tận dụng tối đa nguồn lực và liên kết dịch vụ giữa các công ty trong hệ thống không chỉ giúp tối ưu chi phí mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội, mang đến trải nghiệm dịch vụ trọn gói, đồng bộ và tối ưu nhất cho khách hàng.

Với định hướng phát triển bền vững, ILB sẽ tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, hoàn thiện hệ thống quản trị và đầu tư vào công nghệ nhằm tạo ra giá trị lâu dài cho khách hàng, đối tác và cổ đông.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Tình hình kinh tế dự báo năm 2025 sẽ tiếp tục có nhiều biến động và khó lường, đặc biệt là ngành logistics sẽ phải đối mặt với nhiều thử thách mới. Cạnh tranh thương mại giữa các quốc gia lớn và sự thay đổi trong các chính sách thuế có thể tạo ra những tác động tiêu cực đến hoạt động của ngành này. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chưa thật sự bền vững, khiến cho nhu cầu tiêu thụ hàng hóa tại các thị trường xuất nhập khẩu lớn, truyền thống có thể giảm, từ đó ảnh hưởng đến việc vận hành logistics.

Trong bối cảnh này, dự báo trong những tháng đầu năm 2025, tỷ lệ khai thác kho bãi của các công ty logistics sẽ vẫn chưa đạt mức cao. Nguyên nhân chủ yếu là các dự án sử dụng kho bãi ngắn hạn sẽ kết thúc hợp đồng, dẫn đến giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ lưu trữ trong ngắn hạn. Điều này sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, khi không có đủ nguồn lực để khai thác và cung cấp dịch vụ logistics hiệu quả trong thời gian này.

Dù còn nhiều thách thức, ICDLB vẫn

vững vàng trên hành trình phát triển và khẳng định vị thế trong ngành. Bước sang năm 2025, công ty dự kiến tiếp tục đầu tư vào hệ thống quản lý thông minh, tối ưu hóa quy trình vận hành và mở rộng thêm các dịch vụ giá trị gia tăng trong chuỗi logistics. Với chiến lược kinh doanh linh hoạt và năng lực quản trị chi phí hiệu quả, ICDLB kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì sự tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

(Số liệu tính toán trên số liệu BCTC riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng				
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH 2025/ TH 2024
1	Tổng doanh thu (i)	490.675,39	546.774,99	111,43%
2	Tổng chi phí (ii)	364.148,77	412.661,37	113,32%
3	Tổng LN trước thuế	126.526,62	134.113,62	106,00%
4	Tổng LN sau thuế	103.754,13	108.253,36	104,34%
5	Tỷ lệ cổ tức/VĐL (iii)	15%	15%	-

(i): Tổng doanh thu = Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác
(ii): Tổng chi phí = Giá vốn dịch vụ cung cấp + Chi phí tài chính + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác
(iii) Vốn điều lệ dự kiến chi cổ tức: 382.022.450.000 đồng; Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo sẽ được trình tại ĐHCĐ thường niên năm 2025.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025	
			KL	KP
I	PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ			326.963
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			286.764
1.1	Thi công xây dựng kho 26,27	m²	46.000	262.814
1.2	Đầu nối, thu gom nước thải với Trạm xử lý nước thải (giai đoạn 1)	Hệ thống	1	1.100
1.3	Khu phân loại rác thải	Hệ thống	1	850
1.4	Lắp đặt thiết bị chữa cháy tự động cho các kho (4 kho)	Hệ thống	1	22.000
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên thiết bị/công nghệ)			11.392
2.1	Lắp đặt camera giám sát an ninh vòng ngoài (Tuyến đường Phan Đăng Lưu, Khu dịch vụ Long Bình, đường nội bộ)	Hệ thống	1	3.730
2.2	Trang bị hệ thống cáp quang, camera kho 26, 27	Hệ thống	1	612
2.3	Thiết bị số hoá văn thư và hợp đồng phòng kinh doanh	Hệ thống	1	350
2.4	Hệ thống quản lý phương tiện ra vào cổng, hệ thống phần mềm Bãi/ Depot/Cảng cạn	Hệ thống	1	300
2.5	Trang thiết bị nâng cấp server và thiết bị PCCC cho phòng server	Hệ thống	1	850
2.6	Nâng cấp phần mềm quản lý kho, thiết bị mã vạch và wifi cho kho hàng	Gói	1	2.100
2.7	Trang bị ổ cứng lưu trữ hệ thống camera cảng cạn (bảo đảm 180 ngày theo pháp luật hải quan)	Gói	1	450
2.8	Trang thiết bị CNTT phục vụ hội họp, hội nghị, sự kiện (âm thanh hội trường, âm thanh phục vụ công tác chào cờ đầu tháng và tuyên truyền học tập ngoài trời, các phòng họp nhỏ; máy quay phim, máy chụp hình)	Gói	1	500
2.9	Xe nâng người trên cao cao tầm 15 - 20 m	Xe	1	1.000
2.10	Mua xe ô tô 7 chỗ phục vụ công tác	Xe	1	1.500
II	PHÂN THEO NGUỒN VỐN			298.155
1	Đầu tư từ nguồn vốn tự có			126.412
2	Đầu tư từ nguồn vốn vay			108.018
3	Đầu tư từ nguồn vốn khác			63.726

GIẢI PHÁP VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Công ty hoạt động kinh doanh trên hai trụ cột chính là Kho bãi và Cảng cạn; để hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp nhằm khắc phục các khó khăn hiện tại, phấn đấu nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đặt ra. Một số giải pháp cụ thể nhằm duy trì cạnh tranh, thu hút khách hàng khi nhu cầu dịch vụ quay trở lại; bảo đảm chất lượng dịch vụ và thực hiện chính sách chia sẻ khó khăn nhằm giữ chân khách hàng hiện hữu; phấn đấu kiểm soát tốt chi phí, công nợ để gia tăng hiệu quả kinh doanh. Một số biện pháp như sau:

VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ KHO/BÃI

- Xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp, chính sách giá, chiết khấu, hoa hồng linh hoạt; nhằm thu hút khách hàng, hăng tàu đặc biệt trong môi trường cạnh tranh cao. Thực hiện chất lượng dịch vụ tốt, giữ chân khách hàng hiện hữu và phát triển thêm khách hàng mới. Tiếp tục phối hợp tốt với SNPL, P.MKT, các công ty thành viên tham gia phát triển các dịch vụ từ kết nối hệ thống; Phối hợp chặt chẽ với P.MKT, SNPL trong công tác thị trường, xây dựng và quảng bá dịch vụ kho bãi
- Công ty đang thực hiện đàm phán các khách hàng lớn về nhu cầu sử dụng dịch vụ kho như khách hàng Dragon, Geodis, Dart Log, Vinci... về nhu cầu sử dụng dịch vụ kho trong năm 2025. Mục tiêu duy trì tỷ lệ khai thác bình quân trong năm đạt trên 88% diện tích xây dựng.
- Tiếp tục duy trì và phát triển thêm dịch vụ kho ngoại quan (loại hình xuất nhập khẩu tại chỗ).



GIẢI PHÁP VÀ ĐỊNH HƯỚNG

VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ CẢNG VÀ LOGISTICS

- Tiếp tục phối hợp cơ quan chức năng tổng công ty (PMKT, Kinh Doanh, SNPL) xây dựng chính sách nhằm thu hút các hãng tàu sử dụng các dịch vụ cảng cạn, depot.
- Xây dựng các giải pháp về chi phí cạnh tranh và chất lượng dịch vụ nhằm thuyết phục các khách hàng tại các KCN (Biên Hòa 2, Amata, Giang Điền...) sử dụng dịch vụ giao nhận hàng hóa tại cảng đích “Tân Cảng Long Bình”
- Phối hợp với cụm cảng Cái Mép (TCIT,TCTT) xây dựng các chính sách về vận chuyển, năng lực vận chuyển/ quy trình khai thác cho tuyến CM-LB.
- Tăng cường công tác kết nối hệ thống tham gia cung cấp dịch vụ vận chuyển và TTHQ cho các khách hàng của hệ thống (SNPL) tại khu vực Đồng Nai, Bình Dương.
- Thực hiện duy trì công tác CSKH, CLDV cho các khách hàng hiện hữu.
- Tìm kiếm và ký kết nhà cung cấp vận tải có chi phí cạnh tranh tại khu vực (Đồng Nai, Bình Dương) .



VỀ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM KHÁC

Cùng với các biện pháp về thị trường, kinh doanh, ICDLB phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ khác nhằm bảo đảm an toàn, ổn định đơn vị; thực hiện đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, chỉnh trang, bảo đảm chất lượng CSHT; triển khai các giải pháp cải cách tiền lương, các biện pháp cải cách hành chính; thực hiện các tiêu chí góp phần xây dựng cảng xanh, như: sử dụng điện năng lượng mặt trời, sử dụng thiết bị phương tiện thân thiện môi trường, giảm tiêu thụ điện năng; triển khai chữ kí số, văn phòng điện tử, số hoá văn bản hành chính; Tiếp tục nhân rộng áp dụng quản lý, khai thác kho bãi bằng phần mềm, tiết giảm chi phí và bảo đảm chất lượng dịch vụ

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của Kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình là ý kiến chấp nhận toàn phần.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty đặt ra mục tiêu tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu và năng lượng thông qua việc triển khai các biện pháp kiểm soát chặt chẽ để giảm thiểu mức tiêu thụ và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Mỗi năm, công ty tổ chức các chương trình giám sát chi phí nhiên liệu nhằm tối ưu hóa quá trình sử dụng tài nguyên này. Đồng thời, công ty đặc biệt chú trọng đầu tư vào các thiết bị hiện đại và công nghệ tiên tiến, giúp tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả công việc. Những giải pháp này không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong quá trình vận hành các máy móc, thiết bị.

Nhờ vào các sáng kiến này, công ty không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn cải thiện hiệu suất công việc, đồng thời thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững. Công ty luôn ưu tiên hợp tác với các nhà thầu xây dựng và nhà cung cấp thiết bị có các giải pháp bảo vệ môi trường tối ưu. Các trang thiết bị, máy móc được lựa chọn cho các dự án của công ty đều đảm bảo tiết kiệm điện năng, góp phần giảm thiểu lượng tiêu thụ năng lượng không cần thiết. Bên cạnh đó, công ty cũng ưu tiên sử dụng các nguyên vật liệu thay thế ít tổn năng lượng, với điều kiện đáp ứng đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết.



Ngoài ra, công ty không ngừng nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng cho toàn thể cán bộ, nhân viên thông qua các chiến dịch tuyên truyền, phát động phong trào tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả. Một trong những chiến dịch tiêu biểu là chương trình "Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần", nhằm giảm thiểu lượng rác thải nhựa và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng công ty.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, ICD Tân Cảng – Long Bình luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện chế độ đãi ngộ và phúc lợi cho người lao động. Công ty xây dựng các phương pháp đào tạo và phát triển nhân viên dựa trên thực tế công việc, đồng thời tổ chức các khóa học về kỹ năng chuyên môn, văn hóa doanh nghiệp và thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe và tinh thần làm việc của đội ngũ.

Hệ thống đánh giá sau đào tạo được thực hiện để kiểm tra mức độ thấm thấu kiến thức của nhân viên, đồng thời

đánh giá chất lượng của nhân sự quản lý cấp trung. Qua đó, công ty có thể xác định những nhân viên có tư tưởng cầu tiến, sẵn sàng học hỏi và hoàn thiện bản thân.

Bên cạnh đó, công tác thi đua khen thưởng được triển khai theo hướng đa dạng, nhằm khuyến khích cả tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Những hình thức khen thưởng này không chỉ tạo động lực cho nhân viên mà còn góp phần nâng cao hiệu quả công việc và xây dựng môi trường làm việc tích cực.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Là một phần không thể tách rời của xã hội, công ty luôn chú trọng việc thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh song song với việc đóng góp vào các hoạt động cộng đồng, tạo dựng một tập thể vững mạnh và trở thành một mảnh ghép tích cực trong xã hội. Công ty cam kết hợp tác chặt chẽ với các đối tác, cộng đồng địa phương để nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng, từ đó xây dựng một cuộc sống ngày càng hạnh phúc và thịnh vượng hơn cho mọi người.

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, công ty cũng tích cực tham gia vào các phong trào và chương trình an sinh xã hội do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân và Bộ Quốc phòng tổ chức. Công ty luôn ý thức

rằng việc thực hiện tốt công tác an sinh xã hội không chỉ là nghĩa vụ mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

Công ty không chỉ hỗ trợ các chương trình từ thiện mà còn tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng cơ sở hạ tầng cộng đồng, và hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Thông qua những nỗ lực này, công ty mong muốn chia sẻ gánh nặng với xã hội và góp phần tạo ra một môi trường sống tốt đẹp hơn. Những hoạt động này không chỉ phản ánh cam kết của công ty đối với phát triển bền vững mà còn giúp xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín trong lòng cộng đồng.

4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 68

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty 69

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 71



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về tình hình kinh doanh

Năm 2024, dưới sự chỉ đạo và quan tâm của Hội đồng Thành viên, Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan Tổng Công ty, cùng với sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, Đảng ủy và Ban giám đốc, công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đoàn kết, chủ động và sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù chịu ảnh hưởng từ tình hình kinh tế chung khiến chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch, tuy nhiên công ty đã kiểm soát tốt chi phí, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Trước nhiều thách thức, công ty đã triển khai các biện pháp như tăng cường kết nối hệ thống, cải thiện hiệu quả hoạt động, quản trị chi phí chặt chẽ và áp dụng chính sách kinh doanh linh hoạt, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh doanh đề ra.



Về công tác môi trường

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ và kiểm soát môi trường do cơ quan quản lý đề ra trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời quyết tâm thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết và chương trình giám sát môi trường. Hướng đến mục tiêu trở thành Cảng xanh, công ty duy trì việc giám sát định kỳ chất lượng môi trường tại cảng, phân loại rác thải rắn ngay từ nguồn, tổ chức thu gom và vận chuyển hiệu quả, cũng như hạn chế tối đa tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Bên cạnh đó, công ty đảm bảo duy trì thảm xanh trong khuôn viên và kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải.

Về công tác quản lý điều hành

Trước những thách thức từ biến động kinh tế và chính trị, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt để duy trì hoạt động kinh doanh, đồng thời luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật và các quy chế hoạt động, củng cố niềm tin của các bên liên quan. Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác quản lý của Ban điều hành, với những biện pháp và hành động kịp thời giúp ổn định hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ tại ICD Tân Cảng – Long Bình. Công ty đã thành công trong việc cắt giảm chi phí hoạt động, tăng cường khả năng sinh lời và hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đã đề ra. Bên cạnh đó, công ty đặc biệt chú trọng đến an toàn và sức khỏe của nhân viên, triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty.

Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty, đánh giá cao các giải pháp Ban điều hành đã triển khai thực hiện trong năm 2024 theo đó có nhiều khó khăn thách thức của kinh tế trong nước, cạnh tranh gay gắt và biến động của thế giới, nguồn cung kho cao hơn nhu cầu ở khắp các tỉnh Đông Nam Bộ, đặc biệt

là ở Bình Dương, Đồng Nai, Long An, khiến cạnh tranh vô cùng phức tạp. Tình hình khai thác các dịch vụ kho bãi của ICDLB trong năm gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ khai thác kho bình quân chỉ đạt 80% kéo theo các dịch vụ logistics đi kèm cũng giảm.

Hội đồng quản trị vẫn đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và công tác quản trị điều hành, cụ thể đã triển khai nhiều biện pháp bao gồm công tác kết nối hệ thống, tập trung nâng cao hiệu quả, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị chi phí, thực hiện các chính sách kinh doanh linh hoạt để thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra, hoàn thành tốt các thủ tục pháp lý (pháp lý cảng cạn, giấy phép môi trường, thủ tục đấu thầu 2 kho 26, 27), doanh thu đạt tương đương 90%, lợi nhuận đạt 100% kế hoạch kinh doanh 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị nhấn mạnh và lưu ý Ban Giám đốc về các quy định pháp lý theo Luật đất đai 2024 trong đó có nội dung liên quan quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế có hiệu lực từ 01/08/2024 cũng với hàng loạt luật liên quan đến hoạt động kinh doanh (Luật kinh doanh bất động sản, Luật đấu thầu, các quy định pháp luật có liên quan đã được Quốc hội thông qua trong năm 2024); triển khai thủ tục tăng vốn điều lệ khi nhận được Quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước, phần đấu hoàn tất trong quý 1/2025.

Ban Giám đốc tập trung mở rộng kinh doanh trên 02 trụ cột: khai thác kho và khai thác cảng cạn; tập trung chú trọng bảo đảm chất lượng dịch vụ và thực hiện chính sách “khách hàng là trung tâm”; kiểm soát tốt chi phí, công nợ để gia tăng hiệu quả kinh doanh, kết nối thông tin khách hàng để giới thiệu và chào hàng dịch vụ; áp dụng chính sách giá linh hoạt đối với các khách hàng của các đơn vị trong hệ thống; bám nắm, tham gia các dự án cung cấp dịch vụ 3PL và cảng từng bước cung cấp dịch vụ kho



chuyên sâu - kết nối dịch vụ cảng; triển khai các giải pháp cải cách tiền lương, các biện pháp cải cách hành chính;. Tiếp tục nhân rộng áp dụng quản lý, khai thác kho bãi bằng phần mềm, tiết giảm chi phí và bảo đảm chất lượng dịch vụ, gia tăng hiệu quả và cạnh tranh của công ty. Tăng cường nâng cấp hạ tầng, đầu tư ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành đơn vị và cung cấp dịch vụ; xây dựng mô hình “**kho hàng thông minh, kho hàng xanh, cảng xanh**”; hướng đến mục tiêu phát triển bền vững (ESG).



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục tiêu: Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2025 tăng 8% so với năm 2024; 100% các dự án đầu tư, mua sắm thực hiện đúng quy định của pháp luật, đạt tiến độ, chất lượng yêu cầu.

Một số nội dung công tác trọng tâm như sau:

- Duy trì các kì họp HĐQT, kịp thời xem xét, thống nhất, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế hoạt động thuộc HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Ban giám đốc và đánh giá định kì và đột xuất (Bao gồm tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; thực hiện các quy chế có liên quan).
- Giám sát, quản lý các khoản đầu tư công ty ra ngoài doanh nghiệp (thông qua người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn, mua cổ phần). Thực hiện thoái vốn tại Công ty CP đầu tư ICD Tân Long theo đúng trình tự thủ tục và bảo đảm.
- Tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ giúp HĐQT kiểm soát tính tuân thủ đối với các quy định của công ty.
- Duy trì và bảo đảm tính tuân thủ pháp luật đối với công ty niêm yết theo quy định Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp. Bảo đảm chất lượng công bố thông tin.
- Giám sát hoạt động đầu tư xây dựng 2 kho 26, 27 Khu dịch vụ Long Bình bảo đảm đúng trình tự, thủ tục chặt chẽ, đúng tiến độ, công trình chất lượng và hiệu quả tài chính và đưa vào khai thác có hiệu quả.
- Triển khai trụ cột kinh doanh cốt lõi thứ hai 02 mới thành lập: Dịch vụ khai thác Cảng và logistic hiệu quả, nâng cao năng lực, mở rộng thị trường, phát triển nhanh, bền vững của công ty.
- Thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024, đăng ký, lưu ký và đưa cổ phiếu phát hành thêm giao

dịch trên Sở giao dịch chứng khoán TPHCM theo đúng quy định pháp luật.

- Phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng số hóa, xanh hóa và cải cách hành chính dựa trên 3 nền tảng quản trị doanh nghiệp và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành triển khai các giải pháp về đầu tư, kinh doanh, thu hút khách hàng, hãng tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển mở rộng dịch vụ, xây dựng ICDLB là nhà cung cấp dịch vụ Logistics chuyên nghiệp, Trung tâm Logistics xanh, hiện đại dựa trên 2 trụ cột kinh doanh; triển khai các giải pháp nâng cao CLDV lấy “Khách hàng là trung tâm”. xây dựng uy tín, thương hiệu ICDLB lên tầm cao mới, thực hiện tốt bộ quy tắc văn hóa ứng xử của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. Đột phá, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý, quản trị, điều hành, sản xuất để nâng cao năng suất lao động, áp dụng sử dụng năng lượng xanh giảm phát thải khí CO2, áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng kho xanh, cảng xanh đề nghị tổ chức quốc tế cấp giấy chứng nhận.



5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	74
Ban kiểm soát	80
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	82



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Phan Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT
2	Phan Anh Tuấn	Thành Viên HĐQT điều hành
3	Cao Ngọc Đức	Thành Viên HĐQT độc lập
4	Nguyễn Đức Anh	Thành Viên HĐQT không điều hành
5	Hà Anh Dũng	Thành Viên HĐQT không điều hành

Ông PHAN VĂN TIẾN – Chủ tịch HĐQT

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành (tại thời điểm 03/03/2025) :
- Đại diện sở hữu (TCT Tân Cảng Sài Gòn): 8.820.808 cổ phần, chiếm 36,00% vốn điều lệ

• Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

• Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác :
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác :
- Không có

Ông PHAN ANH TUẤN – Thành viên HĐQT điều hành

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành (tại thời điểm 03/03/2025) :
- Đại diện sở hữu (TCT Tân Cảng Sài Gòn): 2.539.080,0 cổ phần, chiếm 10,36% vốn điều lệ

• Cá nhân sở hữu: 10.000,0 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

• Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác :
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác :
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tiếp Vận Thành Long
- Không có

Ông PHAN VĂN TIẾN – Chủ tịch HĐQT

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành (tại thời điểm 03/03/2025) :
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

• Cá nhân sở hữu: 7.605 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

• Người có liên quan sở hữu: 30.540 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác :
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác :
- Không có
- Không có

Ông NGUYỄN ĐỨC ANH – Thành viên HĐQT không điều hành

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành (tại thời điểm 03/03/2025) :
- Đại diện sở hữu (TCT Tân Cảng Sài Gòn): 1.225.112 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ

• Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

• Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác :
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác :
- Không có
- Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Ông HÀ ANH DŨNG – Thành viên HĐQT không điều hành

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành (tại thời điểm 03/03/2025) :
- Đại diện sở hữu (MBAMC): 1.875.000,0 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ

• Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

• Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác :
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác :
- Không có
- Tổng Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT	27/04/2023	17/04/2024
2	Phan Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	17/04/2024	
3	Phạm Văn Phòng	Thành Viên HĐQT	27/04/2023	17/04/2024
4	Hà Anh Dũng	Thành Viên HĐQT	17/04/2024	



CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban kiểm toán nội bộ: Bà Nguyễn Thị Bích Vân



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty.

Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch, bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động kinh doanh công ty liên tục với kết quả kinh doanh 2024 tổng doanh thu hợp nhất: 509.878 triệu đồng đạt 93,33%; lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 103.198,03 triệu đồng đạt 99,34% so với cùng kỳ.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và công tác quản trị điều hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Triệu Phú (**)	1/4	25%	Miễn nhiệm từ ngày 17/04/2024
2	Phan Văn Tiến (*)	3/4	75%	Bầu bổ sung từ ngày 17/04/2024
3	Phan Anh Tuấn	4/4	100%	
4	Cao Ngọc Đức	4/4	100%	
5	Phạm Văn Phòng (**)	1/4	25%	Miễn nhiệm từ ngày 17/04/2024
6	Nguyễn Đức Anh	4/4	100%	
7	Hà Anh Dũng (*)	3/4	75%	Bầu bổ sung từ ngày 17/04/2024

(*) Các thành viên tham gia HĐQT từ ngày 17/04/2024
(**) Các thành viên miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 17/04/2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, qua các phiên họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị công ty đã ban hành các Nghị quyết HĐQT theo đúng trình tự, thủ tục của Điều lệ, Quy chế quản trị về nội bộ công ty và Quy chế hoạt động HĐQT, cụ thể như sau:

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
02/2024/NQ - HĐQT	02/05/2024	V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án hợp tác đầu tư xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình 76ha theo hình thức hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân Cty CP ICD Tân Cảng – Long Bình và Cty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng
04/2024/NQ - HĐQT	29/02/2024	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
06/2024/NQ - HĐQT	27/03/2024	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ đường niên 2024
08/2024/NQ - HĐQT	17/04/2024	Về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028
10/2024/NQ - HĐQT	28/06/2024	Về việc thông qua triển khai các hình thức phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện nắm quyền mua
11/2024/NQ - HĐQT	28/06/2024	Về việc thông qua hồ sơ và biểu quyết chọn đơn vị thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
12/2024/NQ - HĐQT	28/06/2024	Về việc thông qua triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
13/2024/NQ - HĐQT	28/06/2024	V/v ban hành Quy chế công bố thông tin.
14/2024/NQ - HĐQT	28/06/2024	Về việc thực hiện chi trả cổ tức 2023.
15/2024/NQ - HĐQT	28/06/2024	Về việc bổ nhiệm nhân sự Phó Giám đốc công ty.
16/2024/NQ - HĐQT	28/06/2024	Các nội dung họp định kỳ 1/ Kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2024 và dự kiến cả năm 2024 2/ Báo cáo hoạt động của Công ty CP Tiếp Vận Thành Long 6 tháng năm 2024 3/ Nhân sự tham gia hợp tác kinh doanh (không thành lập pháp nhân) 4/ Thang bảng lương mới công ty 5/ Chủ trương cho phép bên thuê máy chuyển giao Hợp đồng thuê mái nhà kho cho bên thứ ba 6/ Quy chế quản lý nợ Công ty 7/ Thông báo HĐQT, BKS 6 tháng đầu năm 2024.
18/2024/NQ - HĐQT	10/08/2024	Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án Dự án hợp tác đầu tư xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình 76ha + Điều chỉnh phương thức nhà thầu của gói thầu XL-01 và XL-02 + Các nội dung còn lại của Nghị quyết.

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
21/2024/NQ - HĐQT	27/09/2024	1/ Thông qua kế hoạch kinh doanh, tình hình thực hiện năm và dự kiến năm 2024 2/ Thông qua Báo cáo hoạt động của Công ty 9 tháng đầu năm của Công ty CP Tiếp Vận Thành Long 3/ Giao CTHĐQT, Giám đốc thực hiện chi trả thưởng cho các tập thể, cá nhân liên quan theo mức độ lao động và khen thưởng. Ban quản trị hợp doanh chỉ trả cho đại diện ICDLB tham gia Ban quản trị hợp doanh. 4/ Thống nhất chủ trương v/v xử lý các khoản nợ tồn đọng của các công ty Công ty CP Tiến Nga, Công ty CP Tân Vĩnh Cửu theo phương án cần trừ khoản tiền đặt cọc 5/ Thí điểm chính sách hoa hồng cho cảng cạn.
22/2024/NQ - HĐQT	02/10/2024	Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp tác động từ xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình 76ha lần 2
25/2024/NQ- HĐQT	27/12/2024	1/ Báo cáo kết quả kinh doanh, đầu tư, tài chính và lao động tiền lương năm 2024 và 1 số chỉ tiêu kinh doanh 2025. 2/ Báo cáo hoạt động Công ty CP Tiếp Vận Thành Long năm 2024 và kế hoạch 2025 3/ Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT quý 3/2024 4/ Phương án vay vốn và sử dụng vốn vay cho Dự án hợp tác đầu tư xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình 76ha. 5/ Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 6/ Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp 2021 – 2025 7/ Chính sách kinh doanh, chính sách khách hàng năm 2025 8/ Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2025 của Ban kiểm toán nội bộ

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập. Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị.
- Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.
- Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã hoạt động và thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Công ty tham gia tập huấn theo Công ty Mẹ (Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Thái Hoàng Lam	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Trần Quốc Việt	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BKS TRONG NĂM

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý.
 - Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.
 - Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham
- dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;
 - Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;
 - Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán;
 - Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Đại diện Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành công tác hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Ban kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- Ban kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, 6 tháng, năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Các cuộc họp Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp.

Ban kiểm soát đã kiến nghị Công ty:

- Cần tuân thủ quy định về kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã đề ra tại cuộc họp HĐQT và BKS quý 4 năm 2024.
- Đề nghị HĐQT Công ty kiện toàn nhân sự cho KTNB để hoàn thành nhiệm vụ, thể hiện vai trò rà soát, kiểm tra để giúp việc tốt hơn nữa cho Chủ tịch, Ban GD.
- Đề nghị Ban điều hành Công ty phê duyệt về chính sách kinh doanh và chính sách khách hàng năm 2025. Đối với chi hoa hồng cần thực hiện đúng quy định và tùy tình hình thực tế xem xét cân đối đảm bảo lợi nhuận, an toàn.
- Đầu tư 02 kho hàng 26, 27
 - Đơn vị khi thành lập ban điều hành dự án nên bổ sung nhân sự của Công ty Hoa Tiêu là đơn vị hợp tác kinh doanh để cùng theo dõi, quản lý, điều hành chung, thuận lợi cho việc kiểm tra và ký các hồ sơ liên quan đến dự án sau này.
 - Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả.
 - Báo cáo tiến độ làm việc với Ngân hàng ShinHan về việc cấp tín dụng cho việc đầu tư 02 kho hàng 26, 27.
 - Dự án đang giai đoạn triển khai thi công nên cần đẩy nhanh tiến độ, chất lượng thi công để đưa vào khai thác, sớm mang lại hiệu quả đầu tư.
- Về công nợ phải thu của Công ty vẫn đang ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2023. Đề nghị đơn vị báo cáo tiến độ làm việc với 02 đơn vị Công ty Tiến Nga và Công ty Tavico về nợ quá hạn đồng thời bám nắm các cơ quan TCT TCSG để có hướng xử lý.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
Hội đồng Quản trị		
Ông Phan Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 17/04/2024)	464.660.560
Ông Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 17/04/2024)	415.702.265
Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.010.043.117
Ông Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT	84.000.000
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT	84.000.000
Ông Hà Anh Dũng	Thành viên HĐQT (từ ngày 17/04/2024)	59.500.000
Ông Phạm Văn Phòng	Thành viên HĐQT (đến ngày 17/04/2024)	17.500.000
Ban kiểm soát		
Ông Thái Hoàng Lam	Trưởng Ban kiểm soát	50.400.000
Ông Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên Ban kiểm soát	37.800.000
Ông Trần Quốc Việt	Thành viên Ban kiểm soát	37.800.000
Ban giám đốc		
Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	785.733.721
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	700.956.205
Ông Nguyễn Chí Tùng	Phó Giám đốc (từ ngày 26/08/2024)	224.680.600
Kế toán trưởng		
Ông Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	648.863.070

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty ICD Tân Cảng – Long Bình đã tuân thủ chặt chẽ đối với các quy định về pháp luật và nội bộ trong công tác quản trị của Công ty. Công ty thường xuyên theo dõi các quy định để cập nhật và hoàn thiện Điều lệ công ty và các quy chế tiệm cận với các thông lệ quản trị tốt. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các phòng ban khác đều thực hiện đúng thẩm quyền, chức năng và hiệu quả. Công ty luôn đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các đối tượng có liên quan. Ngoài ra, trong năm công ty đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả về công tác công bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo rõ ràng, minh bạch đối với nhà đầu tư.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con/ công ty do công ty nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Phan Anh Tuấn	Người nội bộ	001085044027, 18/12/2024, Bộ Công an	06, đường Bùi Văn Hòa, KP.11, Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Công ty Cổ phần Tiếp Vận Thành Long	01/01 – 31/12	Thù lao và khen thưởng 2023: 54 triệu đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với Công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)
1	Cty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn (Công ty mẹ)	0300514849 cấp ngày 30/06/2010 tại Sở KH&ĐT Tp.HCM	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	01/01 – 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 71.111,47 triệu đồng Bán dịch vụ: 22.012,36 triệu đồng Trả cổ tức: 26.495,53 triệu đồng
2	Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con	3602427771 cấp ngày 24/12/2010 tại Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai	Số 10, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 3.759,09 triệu đồng Bán dịch vụ: 1.751,22 triệu đồng Nhận cổ tức: 12.434,06 triệu đồng
3	Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn	0309532497 cấp ngày 04/01/2010 tại Sở KH&ĐT Tp.HCM	Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 44,03 triệu đồng
4	Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn	0305322467 cấp ngày 19/11/2007 tại Sở KH&ĐT Tp.HCM	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 10.589,41 triệu đồng Bán dịch vụ: 76,82 triệu đồng
5	Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	Liên quan cổ đông lớn	3502263110 cấp ngày 09/09/2014 tại Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Khu phố Ông Trịnh, Phường Tân Phước, Tp. Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/01 – 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 1.657,60 triệu đồng
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn	0305736891 cấp ngày t12/05/2008 tại Sở KH&ĐT Tp.HCM	Tân Cảng Sài Gòn, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 3.046,82 triệu đồng Bán dịch vụ: 42,65 triệu đồng
7	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn	0310421671 cấp ngày 01/11/2010 tại Sở KH&ĐT Tp.HCM	722 Điện Biên Phủ, P.22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 473,54 triệu đồng
8	Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Liên quan cổ đông lớn	3501473524 cấp ngày 04/09/2009 tại Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Tầng 7 tòa nhà Saigon Newport, Phường Tân Phước, Tp. Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 72,53 triệu đồng Bán dịch vụ: 118,05 triệu đồng
9	Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	Liên quan cổ đông lớn	0311241960 cấp ngày 16/09/2011 tại Sở KH&ĐT Tp.HCM	Khu Cảng Cát Lái, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 493,51 triệu đồng
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn	0316135980 cấp ngày 10/02/2020 tại Sở KH&ĐT Tp.HCM	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 731,17 triệu đồng Bán dịch vụ: 13,46 triệu đồng
11	Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	Người có liên quan của Giám đốc công ty	3603419910 cấp ngày 08/11/2016 tại Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai	Số 10, Đường Phan Đăng Lưu, Khu Phố 7, Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 2.505,45 triệu đồng Bán dịch vụ: 5.017,94 triệu đồng Nhận cổ tức: 268,53 triệu đồng
12	Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	Liên quan cổ đông lớn	3502294165 cấp ngày 30/11/2015 tại Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Khu Phố Tân Lộc, Phường Phước Hoà, Tp. Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 49,66 triệu đồng Bán dịch vụ: 4.177,18 triệu đồng
13	Công ty CP ICD Tân Cảng – Sóng Thần	Liên quan cổ đông lớn	3700785006 cấp ngày 27/03/2007 tại Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương	Số 7/20 Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Tp. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Bán dịch vụ: 199,80 triệu đồng
14	Ngân hàng TMCP Quân đội	Liên quan đến cổ đông lớn Công ty TNHH MTV Quản Lý Nợ Và Khai Thác Tài Sản Ngân hàng TMCP Quân đội (7,65%)	0100283873 cấp ngày 30/09/1994 tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 18, Đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	01/01 – 31/12	-	Nhận cổ tức: 552,63 triệu đồng
15	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng	Người nội bộ	-	-	01/01 - 31/12	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Thù lao, tiền lương, tiền thưởng: 4.621,64 triệu đồng



6 **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ý kiến kiểm toán	88
Báo cáo tài chính được kiểm toán	90



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình ("Công ty mẹ") và Công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty mẹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)


Lương Thị Anh Tuyết
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2024-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM 16190
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 3 năm 2025

Thái Văn Cường
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3435-2025-006-1

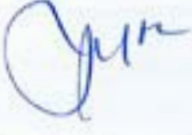
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		368.836.155.471	333.214.234.901
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	248.672.167.549	204.095.572.047
111	Tiền		169.672.167.549	122.095.572.047
112	Các khoản tương đương tiền		79.000.000.000	82.000.000.000
120	Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		7.400.000.000	-
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	7.400.000.000	-
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		111.684.379.415	125.781.379.153
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	85.724.062.572	127.130.192.399
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	22.122.208.120	410.337.274
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	5.496.939.849	7.302.283.212
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(1.658.831.126)	(9.061.433.732)
150	Tài sản ngắn hạn khác		1.079.608.507	3.337.283.701
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		1.079.608.507	839.658.708
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	12(a)	-	2.340.963.384
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12(a)	-	156.661.609

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)				
Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.218.380.783.014	1.252.972.833.019
210	Khoản phải thu dài hạn		2.694.900.000	2.694.900.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	2.694.900.000	2.694.900.000
220	Tài sản cố định		740.557.242.482	813.748.704.941
221	Tài sản cố định hữu hình	10	740.557.242.482	813.716.941.056
222	Nguyên giá		1.412.390.148.093	1.411.406.935.487
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(671.832.905.611)	(597.689.994.431)
227	Tài sản cố định vô hình		-	31.763.885
228	Nguyên giá		2.872.771.400	2.872.771.400
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.872.771.400)	(2.841.007.515)
240	Tài sản dở dang dài hạn		3.236.194.235	-
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		3.236.194.235	-
250	Đầu tư tài chính dài hạn		7.238.210.000	7.238.210.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	7.238.210.000	7.238.210.000
260	Tài sản dài hạn khác		464.654.236.297	429.291.018.078
261	Chi phí trả trước dài hạn	9	464.431.453.257	429.061.568.215
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		222.783.040	229.449.863
270	TỔNG TÀI SẢN		1.587.216.938.485	1.586.187.067.920

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.012.098.889.230	1.033.107.922.584
310	Nợ ngắn hạn		474.959.333.724	429.677.925.076
311	Phải trả người bán ngắn hạn	11	225.091.028.571	228.778.182.594
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12(b)	13.084.279.861	10.349.034.491
314	Phải trả người lao động	13	17.901.805.094	22.543.748.331
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	30.822.739.579	10.361.028.730
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15(a)	3.596.545.728	3.596.545.728
319	Phải trả ngắn hạn khác	16(a)	116.008.074.322	83.819.001.167
320	Vay ngắn hạn	17(a)	53.855.629.606	59.969.673.765
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	4.300.000.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	14.599.230.963	5.960.710.270
330	Nợ dài hạn		537.139.555.506	603.429.997.508
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	15(b)	118.373.417.561	121.970.052.053
337	Phải trả dài hạn khác	16(b)	243.947.758.010	263.319.492.822
338	Vay dài hạn	17(b)	174.313.251.667	217.635.324.365
342	Dự phòng phải trả dài hạn		505.128.268	505.128.268
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		575.118.049.255	553.079.145.336
410	Vốn chủ sở hữu		575.118.049.255	553.079.145.336
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19, 20	245.022.450.000	245.022.450.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		245.022.450.000	245.022.450.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	189.315.113.795	160.054.756.248
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	20	108.538.897.704	108.856.114.921
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		-	17.180.505.309
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		108.538.897.704	91.675.609.612
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		32.241.587.756	39.145.824.167
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.587.216.938.485	1.586.187.067.920


Phạm Thị Phương
Người lập


Lê Quỳnh Quang
Kế toán trưởng



Phan Anh Tuấn
Giám đốc
Ngày 5 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	496.165.109.794	531.536.473.621
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	496.165.109.794	531.536.473.621
11	Giá vốn dịch vụ cung cấp	(305.905.140.995)	(321.116.543.060)
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	190.259.968.799	210.419.930.561
21	Doanh thu hoạt động tài chính	12.494.641.569	8.994.804.095
22	Chi phí tài chính	(23.550.266.542)	(27.463.625.363)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(20.128.061.437)	(27.193.199.068)
25	Chi phí bán hàng	(4.174.983.659)	(3.780.201.033)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(46.789.102.055)	(57.881.449.156)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	128.240.258.112	130.289.459.104
31	Thu nhập khác	1.218.249.688	4.562.592
32	Chi phí khác	(518.404.542)	(496.159.375)
40	Lợi nhuận/(lỗ) khác	699.845.146	(491.596.783)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	128.940.103.258	129.797.862.321
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(25.735.408.816)	(25.911.099.596)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6.666.823)	(6.666.823)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	103.198.027.619	103.880.095.902
61	Phân bổ cho: Chủ sở hữu của công ty mẹ	97.377.828.786	98.530.619.469
62	Cổ đông không kiểm soát	5.820.198.833	5.349.476.433
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.294	3.334
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.294	3.334


Phạm Thị Phương
Người lập


Lê Quỳnh Quang
Kế toán trưởng



Phan Anh Tuấn
Giám đốc
Ngày 5 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	128.940.103.258	129.797.862.321
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	74.174.675.065	74.888.629.956
03	(Hoàn nhập dự phòng)/các khoản dự phòng	(11.702.602.606)	6.507.961.495
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(3.843.428.779)	(1.606.083.219)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(3.297.111.694)	(5.762.175.748)
06	Chi phí lãi vay	20.128.061.437	27.193.199.068
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	204.399.696.681	231.019.393.873
09	Giảm các khoản phải thu	45.785.980.764	8.067.671.150
11	Tăng các khoản phải trả	40.754.229.011	50.914.821.536
12	Tăng chi phí trả trước	(35.609.834.841)	(37.114.563.427)
14	Tiền lãi vay đã trả	(20.195.509.150)	(27.193.529.290)
15	Thuế TNDN đã nộp	(28.931.544.422)	(26.844.150.962)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	20.000.000	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(8.471.925.191)	(11.369.861.600)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	197.751.092.852	187.479.781.280
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(49.215.353.027)	(9.917.153.415)
23	Tiền chi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(37.400.000.000)	(47.100.000.000)
24	Tiền thu hồi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	30.000.000.000	48.540.260.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	3.137.903.528	5.762.175.748
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(53.477.449.499)	(2.714.717.667)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	12.672.047.765	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(62.108.164.622)	(67.236.444.840)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	(54.186.685.358)	(51.068.917.811)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(103.622.802.215)	(118.305.362.651)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	40.650.841.138	66.459.700.962
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	204.095.572.047	135.858.000.075
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	3.925.754.364	1.777.871.010
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	248.672.167.549	204.095.572.047

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 32.

Phạm Thị Phương
Người lập

Lê Quỳnh Quang
Kế toán trưởng

Phan Anh Tuấn
Giám đốc

Ngày 5 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình ("Công ty mẹ") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 9 ngày 28 tháng 4 năm 2023.

Cổ đông lớn nhất của Công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Chi tiết tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 19.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là ILB từ ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") là cho thuê dịch vụ trong kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có 1 công ty con như sau:

Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tại ngày 31.12.2024 và ngày 31.12.2023	
			Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải, bốc xếp, đóng gói hàng hóa	Tỉnh Đồng Nai	51%	51%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty có 346 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 344 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Nhóm Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Nhóm Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Nhóm Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Nhóm Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Nhóm Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Nhóm Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nghệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Nhóm Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Nhóm Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Nhóm Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(c) Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") là thỏa thuận giữa Nhóm Công ty và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên theo thỏa thuận của BCC hoặc được kiểm soát bởi một trong số các bên. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản/ hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát/ chia lợi nhuận sau thuế. Các bên tham gia trong BCC thỏa thuận chia lợi nhuận sau thuế.

BCC chia LNST là BCC dưới hình thức hoạt động đồng kiểm soát hoặc do một bên kiểm soát.

Nếu BCC quy định các bên tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, thì bản chất của hợp đồng là thuê tài sản.

Nếu BCC quy định các bên tham gia BCC được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, và phải gánh chịu lỗ, thì bản chất của BCC là chia doanh thu, chi phí, các bên phải có quyền, điều kiện, khả năng để đồng kiểm soát hoạt động cũng như dòng tiền của BCC.

Nếu Nhóm Công ty là bên kế toán và quyết toán thuế, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận toàn bộ doanh thu và chi phí liên quan đến BCC, sau đó phân bổ tỷ lệ doanh thu và chi phí cho các bên tham gia BCC trong năm.

2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 6 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 năm
Phần mềm	3 năm
TSCĐ khác	3 - 5 năm

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ") (tiếp theo)

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước cho các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước cho phần thuê cơ sở hạ tầng, sửa chữa tài sản cố định và các chi phí khác có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trước khi tài sản hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Nhóm Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Nhóm Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Nhóm Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.18 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều năm tài chính chủ yếu bao gồm cho thuê dịch vụ trong kho. Nhóm Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Nhóm Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.19 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Nhóm Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.20 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Nhóm Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư khác.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để khen thưởng và chi trả phúc lợi cho nhân viên.

2.21 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(b) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Nhóm Công ty được xác lập quyền nhận cổ tức được chia từ các đơn vị đầu tư.

2.22 Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính, chủ yếu bao gồm chi phí đi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Nhóm Công ty.

2.26 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm Công ty hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và các công ty con khác của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Nhóm Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Nhóm Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc của Nhóm Công ty xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về các loại dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Nhóm Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

2.29 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2024 VND	2023 VND
Tiền mặt	388.717.228	1.298.668.687
Tiền gửi ngân hàng	169.283.450.321	120.796.903.360
Các khoản tương đương tiền (*)	79.000.000.000	82.000.000.000
	<u>248.672.167.549</u>	<u>204.095.572.047</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3%/năm đến 3,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là từ 3%/năm đến 4,75%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 4.731.332,01 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3.455.945,28 Đô la Mỹ và 35.271,19 Euro).

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 2,9%/năm đến 4,3%/năm.

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	2024		2023	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Ngân hàng TMCP Quân đội (i)	5.238.210.000	27.742.000.900 (*)	5.238.210.000	20.613.080.350 (*)
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (ii)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
	7.238.210.000	-	7.238.210.000	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i) Đây là khoản đầu tư vào Ngân hàng TMCP Quân Đội thông qua đại diện là Công ty mẹ, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tàn Cảng Sài Gòn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty sở hữu 1.105.259 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị ghi sổ là 5.238.210.000 Đồng. Giá cổ phiếu thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty đã đầu tư 2.000.000.000 Đồng, sở hữu 200.000 cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ và quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Nestlé Việt Nam	14.758.840.568	17.161.018.150
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng Hải Nam	8.056.860.205	18.883.963.992
Khác	61.932.860.159	86.668.515.150
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	975.501.640	4.416.695.107
	85.724.062.572	127.130.192.399

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn với số tiền lần lượt là 2.971.331.126 Đồng và 37.703.813.268 Đồng, và Nhóm Công ty đã trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền lần lượt là 1.658.831.126 Đồng và 9.061.433.732 Đồng. Ngoài ra, không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng khác quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi như trình bày tại Thuyết minh 8.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Đất Cảng E&C	22.072.721.342	-
Khác	49.486.778	410.337.274
	22.122.208.120	410.337.274

7 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2024		2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên thứ ba				
Tam ứng cho nhân viên	1.528.070.767	-	2.855.409.365	-
Chi hộ	1.810.411.671	-	2.565.227.041	-
Ký quỹ, ký cược	1.383.700.000	-	1.328.700.000	-
Lãi tiền gửi dự thu	159.208.166	-	-	-
Khác	602.172.672	-	544.293.898	-
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	15.376.573	-	8.652.908	-
	5.496.939.849	-	7.302.283.212	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

7 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	2024		2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký quỹ, ký cược				
Bên liên quan		-	2.465.400.000	-
(Thuyết minh 33(b))	1.265.400.000	-	229.500.000	-
Bên thứ ba	1.429.500.000	-		-
	<u>2.694.900.000</u>	<u>-</u>	<u>2.694.900.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty không có khoản phải thu khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

8

DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	2024				Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	1.312.500.000	1.312.500.000	-		Từ 6 tháng - 1 năm
Công ty Cổ phần Tiên Nga	917.432.110	-	(917.432.110)		Trên 3 năm
Công ty TNHH JLL Express Việt Nam	607.993.490	-	(607.993.490)		Trên 3 năm
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển	133.405.526	-	(133.405.526)		Trên 3 năm
Công ty TNHH Thái Bình Long					
	<u>2.971.331.126</u>	<u>1.312.500.000</u>	<u>(1.658.831.126)</u>		
	2023				Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	18.883.963.992	12.878.125.427	(6.005.838.565)		Từ 6 tháng - 3 năm
Công ty Cổ phần Tiên Nga	17.161.018.150	15.764.254.109	(1.396.764.041)		Từ 6 tháng - 1 năm
Công ty Cổ phần Tân Vinh Cửu	917.432.110	-	(917.432.110)		Trên 3 năm
Công ty TNHH JLL Express Việt Nam	607.993.490	-	(607.993.490)		Trên 3 năm
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển	133.405.526	-	(133.405.526)		Trên 3 năm
Công ty TNHH Thái Bình Long					
	<u>37.703.813.268</u>	<u>28.642.379.536</u>	<u>(9.061.433.732)</u>		

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng (*)	394.183.620.970	366.597.102.110
Chi phí sửa chữa TSCĐ	68.968.187.548	61.191.051.706
Khác	1.279.644.739	1.273.414.399
	<u>464.431.453.257</u>	<u>429.061.568.215</u>

(*) Đây là tiền thuê cơ sở hạ tầng tại Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, trả trước cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo các hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng như sau:

Hợp đồng	Ngày hợp đồng	Mục đích thuê	Thời hạn	Thời gian còn phân bổ
02/HĐ-ICDLB	24/9/2009	Đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh	49 năm	33 năm
359/HĐ-KHKD	1/10/2017	Đầu tư, khai thác dịch vụ kho bãi	46 năm	38 năm
243/HĐ-TC-KHKD	10/8/2010	Đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh	49 năm	34 năm
348/HĐ-KHKD	2/1/2020	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	40 năm	35 năm
287/TCT-KHKD	1/9/2018	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	45 năm	38 năm
181/TCT-KHKD	1/1/2015	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	44 năm	34 năm
256/TCT-KHKD	1/6/2015	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	43 năm	33 năm

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	429.061.568.215	391.678.229.963
Tăng	58.994.864.850	58.203.091.201
Phân bổ	(23.624.979.808)	(20.819.752.949)
Số dư cuối năm	<u>464.431.453.257</u>	<u>429.061.568.215</u>

10 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH ("TSCĐ")

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	1.301.173.385.743	10.846.910.163	86.074.440.464	4.847.764.098	8.464.435.019	1.411.406.935.487
Mua trong năm	1.371.998.050	-	-	827.424.996	466.118.180	2.665.541.226
Giảm do quyết toán	(1.682.328.620)	-	-	-	-	(1.682.328.620)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>1.300.863.055.173</u>	<u>10.846.910.163</u>	<u>86.074.440.464</u>	<u>5.675.189.094</u>	<u>8.930.553.199</u>	<u>1.412.390.148.093</u>
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	501.335.561.878	8.038.482.186	78.885.164.962	4.279.216.018	5.151.569.387	597.689.994.431
Khấu hao trong năm	66.279.151.457	2.230.603.327	4.248.353.038	385.978.724	998.824.634	74.142.911.180
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>567.614.713.335</u>	<u>10.269.085.513</u>	<u>83.133.518.000</u>	<u>4.665.194.742</u>	<u>6.150.394.021</u>	<u>671.832.905.611</u>
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	799.837.823.865	2.808.427.977	7.189.275.502	568.548.080	3.312.865.632	813.716.941.056
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>733.248.341.838</u>	<u>577.824.650</u>	<u>2.940.922.464</u>	<u>1.009.994.352</u>	<u>2.780.159.178</u>	<u>740.557.242.482</u>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 68.144.995.033 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 64.331.462.041 Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, TSCĐ hữu hình của Nhóm Công ty với tổng giá trị còn lại là 619 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 670 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 17).

11 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024		2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	32.039.577.325	32.039.577.325	47.104.017.741	47.104.017.741
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	193.051.451.246	193.051.451.246	181.674.164.853	181.674.164.853
	225.091.028.571	225.091.028.571	228.778.182.594	228.778.182.594

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, không có nhà cung cấp bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

12 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Số phải thu/ nộp trong năm VND	Số đã cấn trừ trong năm VND	Phân loại lại trong năm VND	Số đã thực thu/ nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
(a) Phải thu						
Thuế GTGT được khấu trừ	2.340.963.384	18.681.624.245	(21.382.329.442)	359.741.813	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	156.661.609	-	(163.564.359)	6.902.750	-	-
(b) Phải nộp						
Thuế TNDN (*)	10.349.034.491	29.636.476.876	-	-	(28.931.544.422)	11.053.966.945
Thuế GTGT	-	45.242.498.969	(21.382.329.442)	359.741.813	(22.536.525.213)	1.683.386.127
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.780.932.739	(163.564.359)	6.902.750	(2.277.344.341)	346.926.789
Khác	-	6.000.000	-	-	(6.000.000)	-
	10.349.034.491	77.665.908.584	(21.545.893.801)	366.644.563	(53.751.413.976)	13.084.279.861

(*) Thuế TNDN phải nộp trong năm bao gồm thuế TNDN Nhóm Công ty tạm tính phải nộp cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty và số thuế TNDN liên quan đến BCC với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình, chi tiết như sau:

Thuế TNDN – Công ty tạm tính phải nộp	25.735.408.816
Thuế TNDN – BCC	3.901.068.060
	29.636.476.876

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 thể hiện khoản tiền lương và các khoản tiền thưởng phải trả cho cán bộ công nhân viên.

14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuê	26.043.441.333	1.180.985.687
Chi phí bốc xếp, vận chuyển	1.347.788.050	2.605.488.037
Lãi vay	295.767.422	363.215.135
Khác	3.135.742.774	6.211.339.871
	<u>30.822.739.579</u>	<u>10.361.028.730</u>

15 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

(a) Ngắn hạn

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.145.371.901	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	451.592.431	451.592.431
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	-	1.145.371.901
	<u>3.596.545.728</u>	<u>3.596.545.728</u>

(b) Dài hạn

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	66.123.956.648	68.123.626.796
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	37.621.570.222	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	14.627.890.691	15.079.483.127
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	-	38.766.942.130
	<u>118.373.417.561</u>	<u>121.970.052.053</u>

16 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2024 VND	2023 VND
Cổ tức (*)	14.690.101.082	5.304.108.624
Nhận ký quỹ, ký cược (***)	33.487.725.993	23.125.091.623
Phải trả BCC - Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	15.369.072.239	14.517.937.762
Khác	6.790.438.617	3.606.169.827
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b)) (**)	45.670.736.391	37.265.693.331
	<u>116.008.074.322</u>	<u>83.819.001.167</u>

(*) Biến động về cổ tức phải trả trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	5.304.108.624	4.085.558.885
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 20)	63.572.677.816	52.287.467.550
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(54.186.685.358)	(51.068.917.811)
Số dư cuối năm	<u>14.690.101.082</u>	<u>5.304.108.624</u>

(**) Đây là khoản phải trả Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn ("Công ty mẹ") liên quan đến tiền sử dụng đất của hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng. Theo đó, tiền sử dụng đất trong năm 2024 của Nhóm Công ty được ước tính tăng 15% so với đơn giá sử dụng đất năm 2018 theo hướng dẫn của Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Tuy nhiên, trong năm tài chính, Nhóm Công ty sẽ chi trả khoản chi phí này theo Thông tri của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

(b) Dài hạn

	2024 VND	2023 VND
Nhận đặt cọc/vốn góp thực hiện BCC		
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (i)	88.258.105.712	113.825.746.125
Công ty Cổ phần Tiến Nga (ii)	19.075.000.000	21.400.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (iii)	89.623.016.855	91.163.717.577
Nhận ký quỹ, ký cược (***)	23.223.237.775	31.999.829.120
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b)) (iv)	23.768.397.668	4.930.200.000
	<u>243.947.758.010</u>	<u>263.319.492.822</u>

(***) Đây là các khoản nhận ký quỹ, ký cược liên quan đến việc Nhóm Công ty cho khách hàng thuê dịch vụ trong kho.

16 PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

- (i) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/HĐ-ICDLB-TAVICO ký ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa Nhóm Công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, sân bãi, nhà xưởng, trung tâm phân phối trên diện tích 38,012 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình. Bên A góp bằng quyền khai thác cơ sở hạ tầng và Bên B góp bằng giá trị xây dựng. Bên B chịu trách nhiệm đại diện quản lý hợp doanh và trả lợi nhuận cố định cho Bên A, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động thực tế của hợp doanh. Thời gian hợp tác từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2062. Bên B có nghĩa vụ đặt cọc cho Bên A 113.825.746.125 Đồng để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Từ năm 2031, tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ dần vào lợi nhuận hàng năm phải trả cho Bên A.
- (ii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ-ICD-TN ký ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa Nhóm Công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Tiến Nga (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi, trung tâm phân phối hàng hóa trên diện tích 20,37 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình. Bên A góp bằng quyền khai thác cơ sở hạ tầng và Bên B góp bằng hệ thống nhà kho, công trình phụ trợ. Bên B chịu trách nhiệm đại diện quản lý hợp doanh và trả lợi nhuận cố định cho Bên A, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động thực tế của hợp doanh. Thời gian hợp tác là 42 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Bên B có nghĩa vụ đặt cọc cho Bên A 23.200.000.000 Đồng để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ dần vào lợi nhuận hàng năm phải trả cho Bên A.
- (iii) Nhóm Công ty và Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình đã ký hợp đồng BCC dài hạn, trong đó, Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp tỷ lệ 49% và được chia lợi nhuận sau thuế tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ góp vốn, chi tiết như sau:

Hợp đồng	Mục đích hợp tác	Thời hạn	Số tiền góp (VND)
HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 9 năm 2013	Đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	45 năm kể từ ngày ký hợp đồng	23.143.016.855
Phụ lục 01 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 8 tháng 5 năm 2014	Xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB	27.139.000.000
Phụ lục 02 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 6 năm 2015	Xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian 45 năm của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB và Phụ lục 01	39.341.000.000
			<u>89.623.016.855</u>

16 PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

- (iv) Đây là một phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng cho hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10/2023/ILB-HTTC ký ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa Nhóm Công ty (Bên A) và Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng 2 kho hàng số 26, 27 tại Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và kinh doanh dịch vụ kho, dịch vụ logistic cùng các dịch vụ giá trị gia tăng liên quan khác. Bên B góp tỷ lệ 49% (trong đó vốn góp bằng tiền mặt là 87.499.000.000 Đồng) và được chia lợi nhuận trước thuế tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ góp vốn. Thời gian hợp tác từ ngày 23 tháng 10 năm 2023 đến ngày 23 tháng 10 năm 2043.

17 VAY

(a) Ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (i)

Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (ii)

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (iii)

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iv)

Ngân hàng TMCP Một thành viên Shinhan Việt Nam (v)

Tại ngày 1.1.2024 VND	Phân loại lại VND	Thanh toán VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
21.127.762.960	22.222.411.522	(21.596.898.058)	21.753.276.424
20.833.843.528	16.505.532.230	(20.833.843.528)	16.505.532.230
13.000.000.000	8.000.000.000	(13.000.000.000)	8.000.000.000
5.008.067.277	8.346.778.795	(6.677.423.036)	6.677.423.036
-	919.397.916	-	919.397.916
59.969.673.765	55.994.120.463	(62.108.164.622)	53.855.629.606

(b) Dài hạn

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (i)

Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (ii)

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (iii)

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iv)

Ngân hàng TMCP Một thành viên Shinhan Việt Nam (v)

Tại ngày 1.1.2024 VND	Tăng VND	Phân loại lại VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
95.701.008.329	5.316.864.427	(22.222.411.522)	78.795.461.234
52.932.379.209	-	(16.505.532.230)	36.426.846.979
18.921.264.068	-	(8.000.000.000)	10.921.264.068
50.080.672.759	-	(8.346.778.795)	41.733.893.964
-	7.355.183.338	(919.397.916)	6.435.785.422
217.635.324.365	12.672.047.765	(55.994.120.463)	174.313.251.667

17 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng số 40925/19MN/HĐTD ngày 5 tháng 11 năm 2019 và hợp đồng tín dụng số 13987/20MN/HĐTD ngày 20 tháng 7 năm 2020. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay 96 tháng. Lãi suất áp dụng trong năm là của hai hợp đồng vay lần lượt là 7,6%/năm và 10,1%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng (Thuyết minh 10).
- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm từ 2014 đến 2019. Mục đích vay để đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi và cơ sở hạ tầng; thanh toán tiền thuê đất cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn; mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải. Thời hạn vay từ 60 tháng đến 96 tháng kể từ ngày hợp đồng được ký kết, tùy theo từng hợp đồng. Lãi suất áp dụng trong năm là từ 6,8%/năm đến 7,45%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng (Thuyết minh 10).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2013, 2014 và 2016. Mục đích vay để đầu tư xây dựng hệ thống nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng. Lãi suất quy định trên từng khế ước nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong năm là 6,6%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (Thuyết minh 10).
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng số 3019476562/2022-HĐCVDĐT/NHCT680-ICD Long Bình ngày 25 tháng 3 năm 2022. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay 96 tháng. Lãi suất áp dụng trong năm là 8,6%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay (Thuyết minh 10).
- (v) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/422024/HĐCC/LONGBINH ngày 7 tháng 10 năm 2024. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay 96 tháng. Lãi suất áp dụng trong năm là 7,2%/năm (Thuyết minh 10).

18 QUỸ KHEN THƯỜNG PHÚC LỢI

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	5.960.710.270	4.588.278.732
Trích trong năm (Thuyết minh 20)	17.090.445.884	12.742.293.138
Thu tiền khen thưởng	20.000.000	-
Sử dụng quỹ	(8.471.925.191)	(11.369.861.600)
Số dư cuối năm	14.599.230.963	5.960.710.270

19 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2024		2023	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	24.502.245	-	24.502.245	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	24.502.245	-	24.502.245	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.502.245	-	24.502.245	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2024		2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	12.575.000	51	12.575.000	51
America LLC	2.697.500	11	-	-
Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài Sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	1.875.000	8	1.875.000	8
Các cổ đông khác	7.354.745	30	10.052.245	41
	24.502.245	100	24.502.245	100

19 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	24.502.245	245.022.450.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	24.502.245	245.022.450.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	24.502.245	245.022.450.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu. Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

20

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	245.022.450.000	130.743.772.580	101.331.364.027	37.726.223.515	514.823.810.122
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	98.530.619.469	5.349.476.433	103.880.095.902
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	29.830.537.027	(29.830.537.027)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(12.112.413.998)	(629.879.140)	(12.742.293.138)
Chia cổ tức (Thuyết minh 16(a))	-	-	(48.759.467.550)	(3.528.000.000)	(52.287.467.550)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban quản lý	-	-	(303.450.000)	(291.550.000)	(595.000.000)
Khác	-	(519.553.359)	-	519.553.359	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	245.022.450.000	160.054.756.248	108.856.114.921	39.145.824.167	553.079.145.336
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	97.377.828.786	5.820.198.833	103.198.027.619
Chia cổ tức (Thuyết minh 16(a)) (*)	-	-	(51.626.230.215)	(11.946.447.601)	(63.572.677.816)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 18) (*)	-	-	(16.555.498.241)	(534.947.643)	(17.090.445.884)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	29.260.357.547	(29.260.357.547)	-	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban quản lý (*)	-	-	(252.960.000)	(243.040.000)	(496.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	245.022.450.000	189.315.113.795	108.538.897.704	32.241.587.756	575.118.049.255

20 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

- (*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/2024/NQ- ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc phân phối lợi nhuận của năm 2023 như sau:
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 15.645.916.000 Đồng;
 - Trích lập quỹ khen thưởng ban điều hành: 382.500.000 Đồng, trong đó đã tạm trích trong năm 2023: 259.200.000 Đồng;
 - Trích lập quỹ đầu tư và phát triển: 28.980.150.844 Đồng; và
 - Chia cổ tức: 51.626.230.215 Đồng.

Đồng thời, Công ty cũng đã tạm trích quỹ khen thưởng ban điều hành năm 2024: 229.500.000 Đồng theo Tờ trình số 1380/TTr-ICDLB ngày 30 tháng 9 năm 2024.

Theo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty con số 01/2024/BB- ĐHĐCĐ ngày 2 tháng 5 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông Công ty con phê duyệt việc phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 1.091.729.884 Đồng;
- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển: 2.129.568.958 Đồng;
- Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và chi thưởng ban quản lý công ty: 496.000.000 Đồng;
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023: 7.200.000.000 Đồng.
- Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022: 17.180.505.309 Đồng.

21 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2024	31.12.2023 (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	97.377.828.786	98.530.619.469
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty mẹ (VND) (**)	(16.864.970.000)	(16.838.158.241)
	<u>80.712.858.786</u>	<u>81.692.461.228</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	24.502.245	24.502.245
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	<u>3.294</u>	<u>3.334</u>

21 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để phản ánh khoản thực trích các quỹ theo phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết số 02/2024/NQ- ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2023		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	98.530.619.469	-	98.530.619.469
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi của công ty mẹ (VND)	(17.247.091.830)	408.933.589	(16.838.158.241)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	81.283.527.639	408.933.589	81.692.461.228
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	24.502.245	-	24.502.245
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.317	17	3.334

(**) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa trên số dự kiến trích quỹ được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết số 02/2024/NQ- ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024.

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

22 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ như trình bày tại Thuyết minh 3.

23 DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho, bãi và các dịch vụ đi kèm	430.944.827.941	471.053.975.023
Doanh thu thuần về BCC	58.787.567.337	53.827.380.922
Doanh thu thuần dịch vụ cho thuê cần cầu tại cảng Cát Lái	6.432.714.516	6.655.117.676
	496.165.109.794	531.536.473.621

24 GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn về cho thuê dịch vụ trong kho, bãi và các dịch vụ đi kèm	270.879.391.825	286.892.303.458
Giá vốn về BCC	32.743.913.212	29.921.256.961
Giá vốn dịch vụ cho thuê cần cầu tại cảng Cát Lái	2.281.835.958	4.302.982.641
	305.905.140.995	321.116.543.060

25 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	3.843.428.779	1.606.083.219
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	5.354.101.096	1.626.545.128
Lãi tiền gửi	2.475.947.967	5.023.652.213
Cổ tức	821.163.727	738.523.535
	12.494.641.569	8.994.804.095

26 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền vay	20.128.061.437	27.193.199.068
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.422.205.105	270.426.295
	23.550.266.542	27.463.625.363

27 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2024 VND	2023 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.217.327.829	1.625.369.941
Chi phí hoa hồng, môi giới	1.819.236.287	1.468.392.808
Khác	138.419.543	686.438.284
	<u>4.174.983.659</u>	<u>3.780.201.033</u>

28 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	33.476.887.995	34.333.661.929
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(7.402.602.606)	1.702.833.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.428.597.334	6.615.300.018
Chi phí khấu hao	2.659.444.537	2.736.987.618
Chi phí khác	14.626.774.795	12.492.666.364
	<u>46.789.102.055</u>	<u>57.881.449.156</u>

29 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Nhóm Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	128.940.103.258	129.797.862.321
Thuế tính ở thuế suất 20%	25.788.020.652	25.959.572.464
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(164.232.746)	(147.704.707)
Chi phí không được khấu trừ	118.287.733	105.898.662
	<u>25.742.075.639</u>	<u>25.917.766.419</u>
Chi phí thuế TNDN (*)		
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ:		
Thuế TNDN - hiện hành	25.735.408.816	25.911.099.596
Thuế TNDN - hoãn lại	6.666.823	6.666.823
	<u>25.742.075.639</u>	<u>25.917.766.419</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

30 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Chi tiết được trình bày như sau:

	2024 VND	2023 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	192.433.183.716	200.456.041.578
Chi phí nhân viên	79.981.419.584	89.762.714.807
Chi phí khấu hao TSCĐ	74.174.675.065	74.888.629.956
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(7.402.602.606)	1.702.833.227
Chi phí khác	17.682.550.950	15.967.973.681
	<u>356.869.226.709</u>	<u>382.778.193.249</u>

31 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Nhóm Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê dịch vụ trong kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê dịch vụ trong kho, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty. Do vậy, Ban Giám đốc cho rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất.

32 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT")

Giao dịch ảnh hưởng đến BCLCTT hợp nhất

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ nhưng chưa thanh toán	1.388.035.079	22.989.781.799
Ứng trước tiền mua và xây dựng TSCĐ	22.122.208.120	410.337.274

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nhóm Công ty được kiểm soát bởi Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, một công ty thành lập tại Việt Nam, ("Công ty mẹ cao nhất") do nắm giữ 51% vốn điều lệ của Nhóm Công ty.

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	Công ty có liên quan của Nguyên chủ tịch HĐQT (đến 17 tháng 4 năm 2024)

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
i) Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	22.012.357.334	27.206.568.522
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	5.017.940.648	15.650.319.721
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng		
- Cái Mép Thị Vải	4.177.183.500	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	199.800.000	-
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	118.050.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	76.817.500	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	42.649.561	41.236.124
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	13.464.608	14.701.252
	<u>31.658.263.151</u>	<u>42.912.825.619</u>
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	71.144.572.810	60.142.658.268
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	10.589.414.400	10.269.849.600
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	3.236.279.113	4.360.514.422
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	2.505.450.000	10.832.211.600
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	1.657.600.555	507.336.381
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	731.168.295	886.950.640
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	498.310.356	287.729.277
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	473.544.000	473.544.000
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	72.529.109	276.668.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng		
- Cái Mép Thị Vải	49.661.446	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	44.052.779	8.038.725
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	1.296.296	-
	<u>91.003.879.159</u>	<u>88.045.500.913</u>

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2024 VND	2023 VND
iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	<u>4.621.639.538</u>	<u>4.617.401.559</u>
Trong đó:		
Hội đồng Quản trị		
Ông Phan Văn Tiến - Chủ tịch HĐQT (từ ngày 17 tháng 4 năm 2024)	464.660.560	-
Ông Trần Triệu Phú - Chủ tịch HĐQT (đến ngày 17 tháng 4 năm 2024)	415.702.265	1.021.488.820
Ông Phan Anh Tuấn - Thành viên HĐQT	1.010.043.117	1.015.858.536
Ông Cao Ngọc Đức - Thành viên HĐQT	84.000.000	84.600.000
Ông Nguyễn Đức Anh - Thành viên HĐQT	84.000.000	84.600.000
Ông Hà Anh Dũng - Thành viên HĐQT (từ ngày 17 tháng 4 năm 2024)	59.500.000	-
Ông Phạm Văn Phòng - Thành viên HĐQT (đến ngày 17 tháng 4 năm 2024)	17.500.000	84.600.000
	-	-
Ban Giám đốc		
Bà Đoàn Thị Hằng - Phó Giám đốc	785.733.721	817.144.696
Ông Nguyễn Thành Nhân - Phó Giám đốc	700.956.205	694.262.637
Ông Nguyễn Chí Tùng - Phó Giám đốc (từ ngày 26 tháng 8 năm 2024)	224.680.600	-
Kế toán trưởng		
Ông Lê Quỳnh Quang	648.863.070	653.728.245
Ban kiểm soát		
Ông Thái Hoàng Lam - Trưởng Ban kiểm soát	50.400.000	50.600.000
Ông Nguyễn Đức Khiêm - Trưởng Ban kiểm soát	-	34.918.625
Ông Trần Nghĩa Sĩ - Thành viên Ban kiểm soát	37.800.000	37.800.000
Ông Trần Quốc Việt - Thành viên Ban kiểm soát	37.800.000	37.800.000
iv) Cổ tức được chia		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	<u>268.534.227</u>	<u>257.976.034</u>
v) Nhận góp vốn cho hợp đồng hợp tác kinh doanh		
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	<u>23.768.397.668</u>	<u>-</u>

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2024 VND	2023 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng		
- Cái Mép Thị Vải	569.331.540	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty		
Tân Cảng Sài Gòn	165.763.000	697.047.120
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	156.774.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	80.828.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	2.805.100	5.696.777
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	-	1.702.244
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	-	3.712.248.966
	<u>975.501.640</u>	<u>4.416.695.107</u>
ii) Phải thu khác		
Ngắn hạn (Thuyết minh 7(a))		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty		
Tân Cảng Sài Gòn	15.376.573	8.652.908
Dài hạn (Thuyết minh 7(b))		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.265.400.000	1.265.400.000
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	-	1.200.000.000
	<u>1.265.400.000</u>	<u>2.465.400.000</u>

33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2024 VND	2023 VND
iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 11)		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty		
Tân Cảng Sài Gòn	190.024.498.344	174.994.854.593
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.959.851.520	2.856.712.320
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	521.252.370	1.401.368.665
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng		
- Vũng Tàu	259.200.000	195.491.200
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	136.517.012	273.057.915
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ		
Thông tin Tân Cảng	95.044.000	95.044.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực		
Tân Cảng STC	34.320.000	-
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng		
- Cái Mép Thị Vải	15.272.000	-
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng		
- Cái Mép	5.496.000	20.306.160
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	-	1.837.330.000
	<u>193.051.451.246</u>	<u>181.674.164.853</u>
iv) Doanh thu chưa thực hiện		
Ngắn hạn (Thuyết minh 15(a))		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	-	1.145.371.901
Dài hạn (Thuyết minh 15(b))		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	-	38.766.942.130
v) Phải trả khác		
Ngắn hạn (Thuyết minh 16(a))		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty		
Tân Cảng Sài Gòn	45.670.736.391	37.265.693.331
Dài hạn (Thuyết minh 16(b))		
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	23.768.397.668	-
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (*)	-	4.930.200.000
	<u>23.768.397.668</u>	<u>4.930.200.000</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long không còn là bên liên quan của Nhóm Công ty.

34 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê kho không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2024 VND	2023 VND
Dưới 1 năm	58.293.658.144	78.106.394.387
Từ 1 đến 5 năm	167.825.300.512	148.557.487.598
Trên 5 năm	13.161.743.416	90.723.214.475
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	239.280.702.072	317.387.096.460

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2024 VND	2023 VND
Dự án đầu tư xây dựng kho 26 & 27 tại Khu dịch vụ Long Bình	71.470.579.680	-

35 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Công ty sẽ chào bán 12.350.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành đã được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 5 tháng 3 năm 2025.


Phạm Thị Phương
Người lập


Lê Quỳnh Quang
Kế toán trưởng


Phan Anh Tuấn
Giám đốc





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2025


GIÁM ĐỐC
Phan Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH



Số 10, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



02516 255 999



02516 501 826



www.icdlongbinh.com